

Đã hơn 30 năm rồi!

(V.N. Du ký 2006)

Huỳnh văn Lang

III Phần thứ ba: Tiếng dân

(Trong phần này, người viết muốn ghi trước ra đây giới hạn của những nhận xét của mình. Thứ nhất là giới hạn không gian và thời gian. Chỉ ba tháng và không đi được tất cả các miền, các làng xã trong nước và có thể chưa gặp được tất cả mọi thành phần xã hội trong nước, tuy đã gặp được rất nhiều thành phần rất khác nhau. Cái giới hạn khác nữa là dù muốn dù không tôi không tránh khỏi chủ quan ít nhiều, dù tôi chỉ muốn đặt mình vào địa vị của người dân để nhận xét, để phê phán. Vì thế để khỏi bất công, người đọc nên cẩn thận, tôi không bao giờ dám quơ đũa cả nắm, chỉ muốn nói là phần đông, nếu không nói là đại đa số. Tuy nhiên những nhận định tương đối cũng có thể giúp ta lấy một vài kết luận cụ thể để trang bị hành trang hiểu biết của mình về một thực thể rất phức tạp.

Ngoài ra trong phần này cần phải xác định lại ý nghĩa những từ, những cụm từ mới lạ cho đồng bào hải ngoại, bằng chẳng thì sẽ có nhiều ngộ nhận và sai lầm đáng tiếc, mà ngôn từ quan trọng nhất là ngôn từ người Nam người Bắc, người Nam người Bắc tôi nói ở đây không phải là theo nghĩa địa lý Nam kỳ Bắc kỳ, mà là theo nghĩa ý thức hệ, nghĩa văn hoá.. Như thế phải kể Trần văn Giàu, Trần bạch Đằng, Võ văn Kiệt, bà Định, bà Bình., Mai văn Bộ vân vân và vân vân là người miền Bắc, dù sanh đẻ ở Nam kỳ Lục tỉnh, nhưng vì họ đã thuộc văn hóa miền Bắc, văn hóa Mác-Lêninít mà HCM nhập cảng từ nước ngoài. Vì thế mà sau 15 năm đem 'Mặt trận Giải phóng' phục dịch miền Bắc, mưu đồ đồ hộ miền Nam, đến khi 'Mặt trận Giải phóng' bị bức tử họ cũng chẳng một lời phản đối.. Đối với miền Nam chính đó là Việt gian, chẳng khác Việt gian theo Thực dân Pháp, mưu đồ trở lại V.N..sau Thế chiến thứ hai.)

1

Trong ba tháng ở V.N. đi từ Nam ra Trung ra Bắc, người viết đã đi thăm bà con bạn hữu và người quen biết, qua nhiều làng xã, nhiều tỉnh hạt, nhiều thị xã lờn thị xã nhỏ. Một lần ở Sài Gòn và một lần Hà nội, bắt buộc phải nằm nhà trước sau gần 10 ngày, thế là có thì giờ để đọc báo, đọc sách và nhất là để đúc kết những điều tai nghe mắt thấy, cũng như để dàn xếp lại những nhận xét những ý kiến rời rạc đã thu thập qua những lần tiếp xúc hay chuyện trò với những thành phần xã hội rất khác nhau, mà người viết cho là tiêu biểu cho đại đa số người dân, nên dám mạo muội cho là mình đã nghe được tiếng nói của người dân (Vox Populi). Và nếu Vox Populi là Vox Dei (tiếng nói của Thượng đế), nghĩa là tiếng nói của sự thật, thì thật là vạn hạnh!

Vốn từ ngàn xưa, tiếng nói của người dân đã phát hiện ra bằng những chữ viết, bằng văn học là thi thơ, sách vở báo chí và dân ca, mà người viết trong những trang sách này lại đặc biệt chú trọng đến một vài dân ca cho là tiêu biểu hơn. Từ ngàn năm xưa đời nào cũng có dân ca. Có những dân ca chỉ ghi nhận một sự kiện lịch sử, nhưng cũng có

những dân ca mô tả cả một tình trạng xã hội hay đất nước trong một thời gian không gian nhứt định. Thử nhắc lại một vài câu dân ca đặc sắc nhứt của mấy đời . Xưa nhứt từ thời Ngô quyền chưa lập nước đã có câu:

*Cửa nhà chẳng đoái cha ông,
Khẩn khẩn một lòng đi với họ Ngô!*

Cô Dương phương Lan, con của thủ lãnh Dương Công Đĩnh, người huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà tây, bỏ nhà đi theo trai là Ngô quyền (938-965), lúc bấy giờ còn hàn vi.

Đời nhà Lý Thái tổ (1010-1225) có câu:

*Con ai đem bỏ chùa này,
Nam mô di Phật con thầy thầy nuôi!*

Ấm chỉ nếu không nói là ghi nhận Lý công Uẩn là con của nhà sư Lý Vạn Hạnh và bà Phạm thị Ngà, nhà sư đem gửi cho em là Lý Khánh Vân , trụ trì ở chùa Cổ pháp nuôi và sau đem về giáo dục cho thành tài.

Đời vua Trần anh Tông 1293-1314, về việc gả Công chúa Huyền Trân thì có câu:

*Tiệc thay cây quế giữa rừng,
Để cho thẳng Mán thẳng Mường nó leo!*

Câu sau này đọc địa hơn:

*Tiệc thay hạt gạo trắng ngần,
Đã vo nước đục lại vẫn lửa rơm!*

Ấm chỉ Huyền Trân đã dan díu với Trần khắc Chung rồi còn đem gả cho Chế mân, vua Chiêm thành.

Đời vua Lê thái tông 1434-1442, có xảy ra vụ hoàng phi Ngô thị Anh thao túng việc triều chánh, giết hại quần thần, buộc vương phi Ngọc Dao đang có mang phải chạy về huyện Hưng hà lánh nạn và đã lâm bồn trên cầu Tray, giáp giới giữa Diên hà và Thần khe, nên dân ca đã có câu:

*Đã là con mẹ con cha,
Thời sinh ở đất Diên hà-Thần khe!*

Hai câu ngắn gọn như thế mà mô tả cả một giai đoạn lịch sử vô cùng rắc rối: nào con của Thị Anh vào triều mới sáu tháng đã sinh ra, tức là con hoan, sau là vua Lê nhân Tông (1443-1459); ai biết chuyện ấy thì Thị Anh tìm cách hãm hại, còn gây ra cái án Lệ Chi viên, Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc. Câu này còn khẳng định đưa con sanh ra ở trên cầu Tray sau này là vua Lê thánh Tông (1460-1497), mới thật là con vua Lê thái Tông.

Qua thời vua Lê chúa Trịnh, lại có câu:

*Trăm quan có mắt như mò;
Để cho Huy quận vào sờ Chánh cung!*

Nhắc chuyện tình tình tang của Chánh cung Đặng thị Huệ với Huy quận công Hoàng tổ Lý (hay Hoàng đình Bảo?)

Qua nhà Nguyễn thì có hai câu đáng kể nhứt, đời vua Tự Đức

*Vạn niên là vạn niên nào,
Thành xây xương lính, hào đào máu dân.*

Đời vua Bảo đại:

*Ai về địa phủ hỏi Gia long
Bảo đại người này phải cháu không?*

Như dưới thời Tây sơn, đồng ruộng miền Trung gần như hoàn toàn bị bỏ hoang, vì thiếu nhân công:

*Lính vua lính chúa lính làng,
Nhà vua bắt lính cho chàng phải ra!
Giá chi bắt lính đàn bà,
Để em đi đỡ cho và bốn năm.*

Hoặc là:

*Trong làng toàn lão nhược,
Trai tráng ra tòng quân,
Nhà hư sợ mưa dột.
Cây kèo mặc sương nhuần!
Nỗi khổ nơi làng mạc.
Ai tau lên chín từng?*

Trên đây là những dân ca, phần nhiều mô tả một sự kiện lịch sử có tính cách phủ phàng, nhưng hàm xúc nhiều sự thật. Nhưng nếu là những sự kiện, những tình hình xa xưa, muốn kiểm chứng lại thì nhiều trường hợp không phải dễ, còn nếu những sự kiện những tình hình mới xảy ra gần đây, lúc chúng ta còn thấy còn nghe được còn chứng kiến được, muốn kiểm chứng thì là một việc quá dễ, chỉ với chút tình quan hệ và công bằng, nếu không nói là khách quan.

*Đầu đường đại tá vá xe,
Cuối đường trung tá bán chè đồ đen;
Thiếu tá thì bán dầu đèn,
Để cho đại úy thổi kèn đám ma!*

Trong giai đoạn Công hoà Xã hội Chủ nghĩa, trong ba thập niên gần đây cũng đã có lắm dân ca, cũng có lắm danh từ, cụm từ hình dung hay mô tả những sự kiện lịch sử cả những tình hình xã hội chánh trị của đất nước. Và đang mô tả khắp nơi trên đất nước, trên đầu môi chót lưỡi của người dân cũng như trong văn học, văn chương, cả trên bao chí hằng ngày. Thử lấy một vài trường hợp điển hình, để phân tách, để am hiểu.

Tham nhúng trong ngành giáo dục, mà cô Thanh, hướng dẫn viên đã bộc lộ với người viết bằng câu:

Tiên học phí, Hậu học thêm!

Tham nhúng mọi nơi mọi ngành thì có những từ:

Rút ruột, Văn hóa Phong bì, Hạ cánh an toàn...

Riêng ngành Công an cảnh sát, cũng là hình dung một chế độ vừa kèm kẹp vừa mục nát vừa tham nhúng:

Trên đời em chẳng sợ ai,

Chỉ sợ xe ou-wat (xe Công an) đậu dai cả ngày,

Đậu dai thì phải lai rai...

Nếu" Nhất tự thiên kim, Nhứt ngôn cửu đỉnh."

(Một chữ giá ngàn vàng, Một tiếng nặng như 9 cái đỉnh đời nhà Chu hay đời vua Minh mạng cũng được)

thì người viết thấy cần phải đi tìm sự thật qua những dân ca những từ ngữ nói trên, cũng là đi kiểm chứng xem người dân nghĩ làm sao hay muốn nói lên cái gì. Ta cứ bình tâm mà nghe và người viết đã nghe cũng như đã thấy đã đọc, để rồi ghi lại ra đây những nhận xét, những hiểu biết, với những giới hạn tinh thần của mình. Vậy người viết đã nghe ai, đã thấy cái gì, đã đọc những gì và đã nghĩ làm sao?

2

Ai đã nói với tôi? Tôi xin lập lại: Từ Nam ra Trung ra Bắc tôi đã gặp, phần có liên hệ bà con ruột thịt, phần là bạn bè quen biết từ trước đã một thời cộng tác hoạt động văn hoá chánh trị, cả kinh doanh. Nhưng một phần lớn là ngẫu nhiên hoặc bắt buộc trên con đường hành trình của mình. Nói về không gian hay địa lý thì ở trong Nam tôi đã đi viếng được 9 làng và ngủ nghỉ ở đó một hai đêm có khi cả bốn 5 đêm và hơn 20 thị xã trong các tỉnh Biên hoà, Bình dương, Trà vinh, Vĩnh long, Bến tre, Rạch giá, Châu đốc, Hà tiên, Sóc trăng.

Ở ngoài Trung tôi đã đi thăm được 5 thị xã và một làng. Ngoài Bắc thì đã viếng thăm được 7 thị xã và ba làng, không kể Hà nội, rất tiếc là không ngủ nghỉ trong làng như

trong Nam, nhưng cũng đã nói chuyện với nhiều người thuộc nhiều thành phần xã hội khác nhau.

Những người tôi đã gặp và nói chuyện có khi cả đêm, có khi cả ngày, có khi chỉ năm mười phút hay chỉ trong một bữa ăn trưa hay ăn tối và tôi đã nhận được nhiều thông tin quý giá và nhứt là bắt được những nhận xét cũng như những ưu tư của họ. Tôi cũng gặp được một hai người CS cực đoan và quá tự phụ, cho cái gì bây giờ cũng đều tốt đẹp cả và tôi cũng gặp nhiều người CS rất bi quan, cho cái gì cũng hồng бет. Giữa hai cái thái cực đó, phần lớn họ công bằng và khách quan hơn. Với những thông tin tươi rói đó, với những bộc lộ tâm tình hay ý kiến đó, tôi cố đúc kết thành những kết luận, có thể gọi là thực tế hay khách quan, cũng có nghĩa là công bằng.

Ngoài ra như đã viết ở phần Nói đầu, tôi ít quan tâm đến những vấn đề cao siêu xã hội hay chánh trị như nhân quyền, tự do dân chủ, tự do ngôn luận, tự do tôn giáo v.v. Tôi quan tâm đến những vấn đề xã hội thấp kém hơn. Tuy nhiên cái gì lại không chánh trị.

Những người bị bắt buộc phải gặp nhiều nhứt là các anh lái xe ôm, các tài xế xe đò, xe du lịch xe taxi, kể đó là các hướng dẫn viên, các cô chiêu đãi viên trong các quán ăn sang trọng cũng như bình dân. Kể đó là những nông dân các làng ở miền Tây, trong đó có mấy người Kampuchea. Tôi cũng có nói chuyện với các chị các bà các anh buồn gánh bán bưng, cũng như các em, các ông các bà già bán vé số từ Nam ra Bắc. Tôi đã gặp những chị công nhân các xưởng may quần áo. Tôi cũng đã nói chuyện rất nhiều với tỉnh ủy, huyện ủy, cựu đảng viên CS. Tôi đã đi ăn cơm với hai nhà giàu CS. Tôi cũng gặp hai lần một cố vấn kinh tế tài chánh của chánh phủ trung ương. Tôi cũng gặp được và nói chuyện lâu giờ với một giám đốc ngân hàng, cũng như gặp được một nhà văn và gặp được nhiều nhà giáo trung học và tiểu học cũng như gặp được hai anh sinh viên đại học và nhiều sinh viên trung học. Ngoài ra tôi có gặp bốn cha cố CG và một Giám mục C.G., cũng như đi viếng ba bốn nhà thờ CG và hai chùa lớn Phật giáo trong Nam cũng như nhiều tín hữu CG và Phật giáo. Thật ra nếu có ý thức thì năm ba phút cũng đủ để nắm được một hai vấn đề. Ví dụ: tôi chỉ hỏi anh lái xe ôm bốn câu thôi là tôi hiểu được tình hình kinh tế gia đình của anh. Như hỏi anh thu nhập một ngày được bao nhiêu? Chi có việc làm không? Có đủ ăn tiêu không? Học hành các con thế nào? Bệnh hoạn thì sao? Trong một cuộc xe từ nhà đến chợ, 15 phút thì làm gì cũng nói qua nói lại ít ra là năm bảy câu, mà gặp được rất nhiều anh lái xe ôm. Còn nếu ghé tiệm uống cà-phê với nhau thì còn biết bao nhiêu câu phải nói phải hỏi nữa. Nếu đừng tỏ vẻ như cật vấn thì mình sẽ gặp biết bao nhiêu là thân tình và cởi mở. Và phần đông người dân bây giờ cũng hay nói chuyện lảm, vì 'đã hơn 30 năm rồi', họ có lảm chuyện phải ầm ứ!

3

Phát triển kinh tế.

Theo những con số mới nhứt thì lợi tức đầu người mỗi năm (annual per capita income) của V.N. 83,5 triệu dân là 600 đô. Trong 83,5 triệu dân, 20% hay là 16,7 triệu dân tập trung về các đô thị lớn Sài gòn, Hà nội, Huế, Đà nẵng, Hải phòng và lợi tức đầu người của 16,7 triệu dân thành thị này trong năm 2000 là 1,500 đô và năm 2005 là 2,000 đô. Thử lấy những con số trên đây sơ lược tính lại thì 80% người dân chỉ có 250 đô một năm. (GDP là 50,1 tỷ đô: $83,5$ triệu dân = 600 đô; $16,7$ triệu dân x 2000 đô = 33,4 tỷ đô; $50,1$ tỷ đô - 33,4 tỷ đô = 16,7 tỷ đô; $16,7$ tỷ đô : 66,8 triệu dân = 250 đô). 20% tập trung về những đô thị lớn, 80% hay là 66,8 triệu dân rải rác ở các nơi khác, nhứt là ở nông thôn. Những người dân này chỉ có 250 đô một năm, 250 đô này nhờ 2,000 đô kia kéo lên để thành ra 600 đô bình quân. Cho nên con số 35% người dân còn ở dưới mức nghèo (poverty line) của cơ quan quốc tế nào đó đã tính mà anh BKT đã tin tưởng nói cho người viết biết khi gặp lại ở Hà nội, nhưng theo cách tính của tôi thì con số 35% này hoàn toàn là sai lạc, đúng ra phải 75, 80%. Ngoài ra nếu so sánh các nước khác, theo Liên hiệp quốc tính thì 730 đô là mức nghèo, hơn là 600 đô, nói chi là 250 đô.

Nhưng Đảng CSVN đã vội vả chụp ngay con số 35% đó để la lên là "*những nước theo con đường xã hội chủ nghĩa như Việt nam, mới chỉ hơn 10 năm đối mới đã bật dậy ở phương Đông với những kỳ tích đầy ấn tượng đối với thế giới.*" (GS Trần ngọc Tuấn) để giữ vững định hướng chánh trị của mình. Đúng là mị dân cùng tự mị mình. Nói về dân số trong các nước trên thế giới V.N. đứng thứ 13, nói về lợi tức bình quân đầu người (per capita income), VN đứng thứ 140, chỉ trên 30 nước Phi châu đen và mười cù lao Đại tây dương và Ấn độ dương. Đáng hãnh diện chưa, thử hỏi? Nếu nhìn xuống nhà cầm quyền CSVN. phải độn thổ là hơn. Những nước đứng dưới VN là những nước rất nhỏ một hai triệu dân, có những nước từ trong rừng mới ra, có những nước lâu lâu dân còn ăn thịt người, có những nước đàn bà con gái còn trần truồng đi ngoài đường. Người viết, từ năm 1976 đến 1982 nhiều lần đi thăm các nước Phi châu đen, đã chứng kiến tình trạng cực lạc hậu cố hữu của họ, năm 1976 V.N. mình vẫn mình tiến bộ hơn họ một trời một vực. Cho nên tốt hơn là nhìn lên, để thấy mình tụt hậu, nghĩa là người dân mình phần lớn còn nghèo đói lắm, phát triển kinh tế V.N. còn chậm lắm. Đứng trên V.N. là cả hơn 50 nước giành được độc lập sau Đế nhị thế chiến đã theo con đường tư sản dân chủ để phát triển và đã vượt lên đứng trên V.N., trong đó có 5 nước cựu thuộc địa Pháp là Tunisia, Algeria, Maroc, Sénégal và Côte d'Ivoire. Đồng chí Trần ngọc Tuấn nghĩ thế nào? Hay là chỉ muốn làm con ếch nằm đáy giếng để mị dân và ru ngủ mình?

Thử đọc những đoạn văn sau đây của nhà văn trẻ Nguyễn ngọc Tư viết về Cà mau của cô: "*Bây giờ đất này còn nghèo hơn trước, cái nghèo lừa mị người xứ xa, lừa mị những ông kinh lý ưa kiểm tra lột lột. Chú Sáu Tấn, nhà ở Kinh ngang bảo, 'Trời ơi, cô đừng thấy bà con cất nhà mái tôn mới cáu, dưới bên có xuống có máy mà làm tui tui giàu, cô phải vô tới trong bếp để coi hủ gạo, coi túi tiền của tui tui. Nó trống trơn thôi. Coi cái vỏ vậy chớ trong ruột tan nát hết.'* Chỗ khác: "*anh chị có 4 đứa con nhưng ba đứa đã thôi học. Chị chỉ còn con trai đầu lòng của mình, giọng rười rượi, 'Tội nghiệp thằng nhỏ, học hết lớp mười hai rồi mà không có tiền, tui bắt nó nghỉ. Tương lai của nó tui coi như xong rồi'.*" Chỗ khác nữa: "*tôi nhớ có lần hỏi chuyện làm ăn của bà con ở quê nhà, chị nói. "hỏi đó Thị tường có 'ba không' không theo giặc, không bỏ đảng, bỏ cách mạng... Bây giờ tùm lum không 'không gạo, không tiền, không cá, không rau cỏ.."*

Cô Tư viết về Cà mau, tôi tin là rất xác thực. Tôi không hay chưa viết nhưng tôi đã đi và đã thấy có sự khác biệt. Các nông dân khác ở các làng khác ở các tỉnh khác không đến tệ hại như Cô Tư viết. Nhưng khác nhau chỉ một tám một mười về túi tiền hủ gạo. Còn tình trạng học vấn của con em thì hoàn toàn như nhau, gia đình của con Loan ở Đại phước cũng vậy thôi. Dù sao đi nữa thì cũng phải nhìn nhận nhà nông vẫn còn nghèo lắm, bị bỏ sau quá xa.

Những con số trên đây đang nói lên một sự thật phũ phàng: Nhà giàu tập trung ở các đô thị lớn để vừa làm giàu cho nhanh vừa hưởng thụ tối đa đã làm cho thành thị và nông thôn càng ngày càng giàu nghèo xa nhau, tức là làm cho cái hổ người dân giàu nghèo càng sâu xa hơn. Đó là một chứng bệnh, sẽ biến thành một bi kịch của công cuộc phát triển kinh tế theo 'định hướng xã hội chủ nghĩa'.

Trên đây là chuyện trong nước, còn đối với nước ngoài thì sao?

TS kinh tế học Lê đăng Doanh, trong phúc trình trước Bộ Chánh trị Đảng, ngày 11 tháng 2, 2005 có viết như sau: "*ta tiến nhanh hay là không nhanh? Xin báo cáo với các đồng chí là ta tiến không nhanh. Đây là bàng tính. Nếu mà mốc tính là năm 1950, thu nhập bình quân đầu người của V.N. bằng 80.5% của Thái lan, thì năm 1999 chúng ta chỉ bằng 20%. So với Hàn quốc thì năm 1950 ta bằng 80.5%, tức là Hàn quốc với V.N. lúc bấy giờ cũng đói như nhau, còn bây giờ ta chỉ còn bằng khoảng 11, 12% Hàn quốc. Lúc bấy giờ ta giàu có hơn Trung quốc, Trung quốc lúc bấy giờ đói khổ hơn ta. Ta bây giờ thu nhập bình quân đầu người bằng khoảng 20% Trung quốc mà thôi.*"

Bạn đọc có nên tin người trong cuộc không?

Bây giờ ai ai cũng đồng ý là có nhiều người ở V.N. hiện giờ giàu một cách kinh khủng. Nhưng khi tôi hỏi BKT và cậu Thông của nhà tôi họ là ai và nhờ đâu họ giàu dữ vậy, thì hai người này không nói. Cho nên đó là một ẩn số, một thách thức cho người viết phải tìm cho ra một câu lý giải. Và sau đây là những khám phá của tôi, gọi là khám phá chớ thật ra thì nó chính ình ở trước mặt, ai ai cũng có thể thấy được, nghe được, người được, trừ phi có muốn hay không và có muốn hô lên hay không lại là một chuyện khác nữa.

Ai là người giàu, thật giàu và nhờ đâu mà giàu?

Giàu hay thật giàu thì không phải là chuyện phải thắc mắc, cái phải thắc mắc là nhanh quá, bộc phát quá, gần như là ngày một ngày hai. Anh BKT và cậu Thông của vợ tôi không nói, nhưng rồi cũng có người nói cho tôi nghe: *bao nhiêu người trong rừng mới ra kia mà, hồi mới ra họ có gì đâu*. Thành ra ẩn số có gì mà không lý giải được? Muốn mau giàu, ở đâu thời nào cũng vậy, chỉ có ba cái nghề là mau giàu nhứt, đó là nghề đi buôn lậu, ăn cướp và tham nhũng.

Buôn lậu.

Trong 10 năm đầu, sau khi "giải phòng" miền Nam, một dân tộc hơn 50 triệu dân (1975), sau 30 năm chiến tranh tàn khốc, ngày nọ mờ mắt ra thấy mình hoàn toàn độc lập và thống nhứt. Nhưng nhìn lại thấy mình nghèo thiếu chí tử, thiếu từ đôi dép Lào, thước vải Thái, viên thuốc Tây, cây kim cái chỉ, thiếu luôn cả gạo ăn. Thế thì phải mau mau nhập, muốn nhập thì phải xuất. Nói nghe dễ, dễ là dễ cho kinh tế thị trường, còn đang này là kinh tế kế hoạch hoá mà! Đó là nguồn gốc chợ đen chợ đỏ, đúng hơn là buôn lậu. Buôn lậu từ trứng vịt muối, đến chiếc xe đạp, từ viên thuốc aspérine, từ thuốc trụ sinh, đến chiếc quần vải, cái gì cũng buôn lậu, có cả thuốc phiện. Nên lưu ý là vẫn có thị trường chánh thức, vẫn có quan thuế, vẫn có thuế vụ, nhưng không ai biết được thị trường chánh thức phải chia bao nhiêu % cho thị trường không chánh thức, nhưng biết chắc là tỷ lệ phải khá lớn, 10%, 20% hay 30%. Tuy nhiên nếu 5% thôi thì là quá lớn rồi, nhứt là có những mặt hàng mà buôn lậu giữ 100% như nha phiến chẳng hạn. Một điều hiển nhiên nữa là buôn lậu đại qui mộ không thể nào mà không có quyền lực hậu thuẫn, nếu không nói là chủ trương. Mà quyền lực ở trong tay ai bấy giờ, thử hỏi?

Nếu tôi còn nhớ được thì đã có một bà vợ của một đại tướng dùng máy bay nhà binh để chở hàng lậu, mà đã đổ bể thế nào đó, báo nào đó đã có khêu lên, khoảng năm 78, 79 gì đó. Lúc bấy giờ nguyên tắc hiện hành là quyền lực sanh ra quyền lợi, nghĩa là không có quyền lực thì không tài nào làm giàu được, đang khi đó thì ở các nước dân chủ ngược lại phải có tiền mới có quyền lực được, nếu không tiền thì phải có đảng chi cho, dân chủ khác với độc tài Đảng trị là ở chỗ đó. Kết quả: các ổ hay trung tâm buôn lậu bộc phát ghê gớm, phát triển chóng mặt, như Lạng sơn, như Rạch giá, như An giang, như Hạ long. Đọc nhà văn Bảo ninh, thấy có nói đến bọn buôn lậu thuốc phiện, sau khi đã xây cất biệt thự lâu đài ở Cao Bắc Lạng còn vùng tiền mua cả một khu đất ở Hà nội, trong đó có cả một nghĩa trang công cộng.

Cá nhân tôi được biết một số lớn khách sạn ở Hạ long, Cát bà được xây cất với số tiền buôn lậu của các cán bộ Đảng từ những năm 1990. Vốn năm 1995, tôi có đi viếng vịnh Hạ long và Cát bà, và lấy phòng ở một khách sạn 40 phòng cho ba ngày. Khách sạn này tốn phí xây cất trên dưới 1 triệu đô. Mẹ chủ nhân là một bà cụ già người Hà tĩnh rất quê còn ăn trầu nhuộm răng, quê mùa không thể tưởng được, nhưng lại rất chân thành. Chính bà cho tôi biết khách sạn là của con bà, một đại úy đã đi Bê (vào Nam đánh Mỹ Ngụy) về lại Hà-nội, được giải ngũ để ra đi buôn trên Thái nguyên. Một khách sạn đáng giá trên 10 tỷ bạc, với những nhà cửa ở Hà nội, ở Thái nguyên theo bà cụ nói, một cụ đại úy tiền hưu khoảng 500 ngàn bạc V.N. 1 tháng làm sao giải thích được cả sự nghiệp của mình? Ngoài ăn cướp ra, buôn lậu mới làm giàu nhanh như thế được. Bà cụ cũng còn cho tôi biết là rất nhiều người đi buôn như con bà và nhiều người phát đạt hơn con bà nhiều.

Trường hợp thứ hai. Cũng năm 1995, tôi về Hà nội ở gần 3 tuần lễ, lấy phòng của một mini khách sạn, 15 đô một đêm. Mỗi sáng, trước khi ra đi đây đó, bà chủ bao giờ cũng

mời tôi ngồi lại uống trà và nếu muốn ăn sáng gì thì bà gọi cho, vì trước cửa có bán đủ thức ăn. Bà chủ này rất thích nói chuyện, để giải tỏa áp lực tâm linh của bà. Bà cũng là cán bộ CS sau thống nhất được về thành làm ăn. Bà cho sửa sang ngôi nhà cũ của cha mẹ để lại, làm được 3 phòng nhỏ cho du khách thuê. Trong hơn 12 lần hầu trà, gần như luôn luôn một chủ đề được đặt ra, đúng hơn là để bà tha hồ chửi cho đã: *"tụi nó về thành cũng như tôi, một lúc như tôi, mà bây giờ tiền đâu mà nó có, cất nhà lầu hai ba cái, bàn ghế tủ lạnh máy điều hòa toàn đồ nhập khẩu, con nó thay xe máy như thay áo, đêm đêm chạy đầy đường la ó, làm người ta ngủ không được"*. Không cần hỏi, bà nói đã rồi, che miệng khề kết luận: *Tụi nó buôn lậu, mới mau giàu thế! Giàu lắm ông à!*

Đảng CS có ăn chia không? Chắc chắn phải có, nếu không thì làm sao dân dám la làng. Bà Dương thu Hương có viết đâu đó: *"Dân chúng không phải quá nhu nhược đến mức chia chẵn ra cho đĩa hút máu, nếu không những người nông dân Hải Hưng đã chẳng đặt tên mới cho Đảng Công sản V.N. là Đảng Cộng đốp, rồi sau đó đám dân đen đô thị tục tĩu hơn đổi thành Cộng mút."*

Buôn lậu cũng như tham nhũng là một hình thức gián tiếp hút máu dân.

'Đã hơn 30 năm rồi', còn buôn lậu nữa không? Vẫn còn, cứ đi Lạng sơn, Hà tiên, Rạch giá thì biết, người viết đã thấy đã nghe mà! Và người viết đã đọc trên sách báo nữa.

Sau hết và cũng là trên hết. Ai ai cũng đều chấp nhận trung tâm quyền lực là Hà nội. Làm sao giải thích được hiện tượng này? TS Lê đăng Doanh phúc trình cho Bộ chánh trị ngày 11 tháng 2, 2005, có đoạn như sau: *"Xin báo là nguồn tiền tiết kiệm trên địa bàn Hà nội một năm là: 144 nghìn tỷ đồng, tiết kiệm ở TP Hồ chí Minh chỉ 7 nghìn tỷ đồng."*

Thế mà kinh tế Hà nội chỉ bằng một phần tư kinh tế TP Hồ chí Minh, chưa kể TP Hồ chí Minh kiều hối gửi về 1,2 tỷ đô la. Thế thử hỏi ông Hà nội làm sao mà lãi nhiều tiền tiết kiệm thế. Chính vì thế, ông không có cách gì đứng ra kinh doanh, ông chỉ mua đất cát, đẩy giá bất động sản lên làm cho giá đất như ở Hàng Gai lên đến 4 nghìn đô la một mét vuông, cao hơn cả Tokyo."

Để bổ túc nhận định rõ ràng, nhưng chưa đầy đủ của TS Doanh, người viết xin bổ túc như sau: Ai ai cũng biết 99% Việt kiều là người miền Nam, cũng là những người gửi tiền về trợ giúp gia đình, nhưng tại sao chỉ có 1,2 tỷ kiều hối gửi về Sài Gòn, mà mỗi năm tổng số là trên 4 tỷ, vậy 3 tỷ sai biệt gửi về đâu và từ ai? Tất nhiên là gửi về vùng Hà nội và tất nhiên nữa là từ những người miền Bắc. Làm sao giải thích được hiện tượng kiều hối tρέo cẳng ngỗng đó được?

Đó là một hiện tượng tiền tệ bất thường, chỉ có thể giải thích được bằng buôn lậu, ăn cướp hay tham nhũng, kèm theo là đầu cơ hàng hoá và đầu cơ đất cát, không phải ở ngoài Bắc mà còn đem tiền vào Nam để thao túng thị trường địa ốc, thị trường chứng khoán trong Nam nữa. Cùng một lúc hàng lậu từ Bắc công khai chuyển vận vào Nam, lại một hiện tượng ngược chiều nhận Hộ nhận Hàng của những năm 1975-85.

Đảng CS đã và đang là cơ quan thực thị chủ nghĩa Mác-Lêninit, tự cho mình quyền lực lãnh đạo quốc gia V.N. toàn diện và tuyệt đối, tất nhiên phải trách nhiệm về những cái tốt cũng như cái xấu xảy ra ở trong xã hội V.N., không ai có thể phủ nhận điều đó. Trực tiếp hay gián tiếp thì cũng là trách nhiệm, nếu không nói là chủ trương.

Trong giai đoạn buôn bán lậu, đầu tiên cán bộ người buôn bán lậu còn e ngại, tiền bạc còn giấu diếm ở nước ngoài, như giao cho bà con hay các công ty bạn và các ngân hàng ngoại quốc, có khi cũng rụt rè đầu tư ở nước ngoài. Để rồi qua giai đoạn 'đổi mới', số tiền bất chính này sẽ cập kè với tiền cứu trợ gia đình của Việt kiều ùn ùn trở về V.N. với một bộ mặt và ID (lai lịch) mới, được công nhận là lương thiện, vì vừa được hợp thức hoá vừa hợp pháp hoá, mà còn được vinh danh nữa là khác. Có phải vì thế mà không phải 1 tỷ 2 kiều hối gửi về như TS Doanh nói, mà bây giờ lên đến hơn 4 tỷ mỗi năm. Và số tiền viện trợ cho gia đình của Việt kiều cho đủ để sống cho ra sống càng ngày càng sút giảm, đang khi số tiền của bọn buôn lậu gửi về càng ngày càng gia tăng.

Sau khi được rửa xong, sẽ được đem về đầu tư, tha hồ đầu cơ đất đai, làm cho giá bất động sản ở Sài Gòn và các đô thị lớn một sớm một chiều nhẩy vọt.

Đưa em song sanh của buôn bán lậu là chợ đen. Trước khi đổi mới cái gì cũng hợp tác xã, cái gì cũng thiếu nát, nhứt là nhu yếu phẩm, cho nên cái gì cũng có chợ đen và chính quyền nhỏ quyền lực lớn buôn bán chợ đen. Đây là một thứ "chasse gardée" (độc quyền) của cán bộ, cán bộ nhỏ thay mặt cán bộ lớn, cán bộ lớn buôn sỉ, cán bộ nhỏ buôn lẻ, cả một hệ thống phân phối và chia chác, người tiêu thụ là tầng dân phải lãnh đủ.

Sau đây là một trường hợp nhỏ xíu, tiêu biểu cho cả một hệ thống chợ đen hút máu người dân một cách trắng trợn, để làm giàu cho nhiều cho nhanh cũng như buôn lậu, chỉ khác là an toàn hơn. Công ty Phương Phương Export xuất cảng gỗ của vợ tôi có anh thư ký tên là Nguyễn Văn S., cha vợ anh là cán bộ CS người Bến Tre, đi tập kết ra Bắc năm 1954, năm 1975 trở về làm phường trưởng ở chợ An Đông, ngày ngày hăng nước đá phải bán, đúng hơn là nộp cho ông 10 cây nước đá để ông phân phối, đúng hơn là bán chợ đen cho chị em bán hàng chợ An Đông. Chỉ thế thôi, mà ông có một đời sống huy hoàng như một ông Hoàng xứ Huế, mà toàn dân miền Nam vùng An Đông còn phải nể sợ như một lãnh chúa. Năm 1995, tôi về V.N. nhà tôi dọn đi dọn lại, phải tìm thăm anh S. cho kỳ được và gửi biếu anh 200 đô. Không dè lại "chờ cũi về rừng". Đến nhà chỉ còn gặp được con gái ông Hoàng, biết được chuyện 10 cây nước đá, còn phò mã họ Nguyễn thì đã té cầu tiêu chết từ 5 tháng trước! Còn cả trăm cả ngàn mặt hàng cần thiết hơn nước đá, tất nhiên có cả trăm cả ngàn cán bộ CS "thừa nước đục thả câu" một cách tàn nhẫn vô tội vạ. Ai bán? Ai mua? Người miền Bắc bán, người miền Nam mua. (*xin lập lại miền Nam miền Bắc theo nghĩa ý thức hệ*)

Bao nhiêu các ông các cha CS nhờ buôn bán lậu và chợ đen, trong một sớm một chiều đã làm giàu một cách kinh khủng như là đi ăn cướp.

5

Ăn cướp.

Dưới chiêu bài "giải phóng miền Nam", miền Bắc đã đánh chiếm miền Nam, mà Jean Lacouture gọi là autocolonisation (tự thuộc địa hoá hay tự đô hộ), người viết lại cho là phân nửa dân tộc này (miền Bắc) đô hộ nửa dân tộc kia (miền Nam) mới đúng hơn. Nhưng thế nào đi nữa đô hộ vẫn đồng nghĩa với hãm hiếp, với cướp bóc, CS đã khẳng định xưa nay như vậy. Đúng vậy! Miền Bắc đã hãm hiếp và cướp người cướp của dân miền Nam một cách trắng trợn và đại qui mô. Ai đã nói cho tôi biết?

Bạn tôi là nhà văn Nguyễn Hiến Lê - một bình bút của tạp chí Bách khoa - xưa nay vẫn thân Cộng và trông CS miền Bắc vào giải phóng miền Nam cho nhanh như anh viết trong Hồi ký của anh (tập ba) để chấm dứt những tệ đoan của miền Nam. Sau tháng tư 1975, anh ở lại và trong 4 năm anh đã chứng kiến miền Bắc cướp bóc miền Nam như thế nào. Đầu tiên là những bất động sản là nhà cửa, ruộng đất. Nhà cửa ruộng đất của người vượt biên cũng như của người bị đi cải tạo hay lừa đi kinh tế mới đều bị cán bộ CS miền Bắc tha hồ chiếm đoạt. *"đang đêm quân đội tới bắt dọn đồ đạc ra ngoài đường để chúng chiếm nhà, tình uỷ (hay thị xã uỷ) ra lệnh bắt mấy trăm gia đình ở trong những cư xá cắt từ thời Ngô đình Diệm chung quanh dinh hành chánh tỉnh phải dời đi chỗ khác để nhà lại cho cán bộ cách mạng ở, mà không được bồi thường gì cả, mặc dầu họ đã làm chủ căn nhà của họ từ mấy chục năm rồi (trả hết tiền xây cất rồi)"* (trang 35, tập 3).

Anh Lê lấy những chuyện cướp bóc ở An Giang để mô tả chủ trương cướp bóc toàn thể miền Nam V.N. Thực ra ở vùng Sài Gòn và các thị xã khác như Đà Nẵng, Huế còn tệ hại hơn nữa, vì là chánh sách của Đảng của miền Bắc. Anh Lê viết tiếp: *"Muốn kiến thiết thì trước hết phải san phẳng chế độ cũ đã, không để lại dấu vết nào cả. Phải đuổi hết các nhân viên cũ, để anh em cách mạng chia nhau tất cả các chức vụ lớn nhỏ. Phải diệt bọn*

tư bản, chiếm nhà cửa, tài sản như núi của họ, chia nhau mỗi người một chút "Đó là quyền của mình mà." (tr 89 sđd).

Ở đồng ruộng thì cải cách ruộng đất là chia lại ruộng đất theo tiêu chuẩn cách mạng hay không, tha hồ lạm dụng và bắt công. Ở vùng kinh tế mới cũng vậy. Anh Lê có kể chuyện xảy ra ở Long thành. *"Có gia đình may mắn, tới một nơi đất tốt ở Long thành, trồng hoa màu, hai năm sau tự túc được, nhưng chánh quyền địa phương đòi lại một nửa đất gia đình đó đã khai phá, lại bắt những thanh niên lao động giỏi trong gia đình phải vào sâu trong rừng khai phá một khu khác họ cấp cho."*

Nên lưu ý là qua năm 1985, Đảng đã sàng qua sớt lại những bất động sản đã chiếm đóng từ 1975 giữa các đảng viên, giữa những cán bộ của Đảng, để rồi "hóa giá", một thủ đoạn để hợp thức và hợp pháp hóa tất cả những chiếm hữu bất động sản hoàn toàn bất hợp pháp, để hình thành một giai cấp chủ điền chủ đất ngàn lần giàu sang hơn ông cha của tôi là những đại điền chủ. Vốn những bất động sản đó một sớm một chiều đã trở thành vàng cây vàng khối. Một căn phố nhỏ số 160 đường Phan đình Phùng, bây giờ là Nguyễn đình Chiểu, năm 1957 tôi mua khoảng 5,000 đô, bây giờ giá bán tối thiểu cũng được 600 ngàn đô, hơn 100 lần trong vòng 50 năm. Năm 2001, về V.N. tôi cho một cô em 1,000 đô để mua một cái nhà nhỏ và một miếng đất sạ sới 20,000 thước vuông trên đường đi Bình dương. Năm năm sau (2005), nó đến thăm và khoe em khá lắm rồi, không cần anh giúp nữa. Hỏi ra thì biết: Bán phân nửa đất được gần 200 triệu, nghĩa là gần 12,000 đô, đúng là hơn 10 lần chỉ trong vòng 5 năm.

Nói như trên để thấy rằng: Nghề ăn cướp làm giàu to và nhanh lắm!

Trên đây là ăn cướp bất động sản do chủ trương của đảng đúng như Nguyễn Hộ, một chính ủy trung ương Đảng trong buổi Đại hội Chiến thắng đã tuyên bố ngày 17 tháng 5, 1975, đã ra chỉ thị,:

"Bọn nguy, nhà cửa, tiền tài, ruộng vườn của chúng nó, ta tịch thu, vợ của chúng nó ta xài, con của chúng nó ta sai, chồng của chúng nó ta đầy đi tù rục xương nơi rừng thiêng nước độc để chúng nó trả nợ máu nhân dân!"

Nợ máu nào? Chẳng phải trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám (1945-50) ai đã chụp mũ Việt gian giết hàng loạt vì ba sợi chỉ xanh chỉ đỏ, vì cuốn Vocabulaire francais hay cuốn Notre Dame de Paris của Victor Hugo..., còn có mấy trăm ngàn nhà nông trong vụ Cải cách ruộng đất ngoài Bắc, còn có mấy ngàn người bị giết tập thể ở Huế năm Mậu thân. Không lẽ người CS có đầu tôm hay sao mà mau quên đến thế? Sự thật thì sau khi cưỡng chiếm miền Nam CS miền Bắc muốn lập lại 'thành tích' dã man của Thành cát Tư hãn. 900 năm trước kia Đại hãn Mông cổ đã xử sự với các nước Đông Âu có khi còn tình người hơn, dù Mông cổ không phải là Slave. Còn ở V.N. thì là miền Bắc miền Nam, chỉ cùng là một dân tộc!

Và chỉ thị của chính ủy đều được cán bộ từ thành thị đến thôn quê đã chấp hành một cách hết sức nghiêm chỉnh.

Để bổ túc công tác cướp bóc miền Nam, Đảng CS mở chiến dịch "đánh tư sản". Trong chiến dịch này người Trung hoa bị thiệt nhiều hơn người Việt, bao nhiêu vàng bạc của họ tích lũy xưa nay gần như hoàn toàn bị tịch thu, vì họ bằng lòng lấy của thay người. Nhưng tính chất ăn cướp của chiến dịch vẫn là ăn cướp, vì đáng lý ra những của chìm của nổi đó phải được kiểm kê, làm sổ sách để giao cho nhà nước quản lý, đảng này mạnh ai nấy lấy, chia chác cho nhau, như nhiều trường hợp hốt vàng bạc hột xoàn bỏ bao giao cho người nhà, không biên nhận, không vào sổ. Làm sao biết được nhà nước thu nhập bao nhiêu và bao nhiêu vào tay tư nhân cán bộ? Cả tháng trước, đoàn thanh niên CS học tập, để rồi ngày J khởi sự kiểm kê một cách hết sức kỹ lưỡng và đầy đủ, về trình lại cấp trên, biết đâu là ít là nhiều, biết cất giữ niêm phong ở đâu. Tối lại, cán bộ Chánh quyền tổ chức những vụ cướp có súng, bắt đầu những gia đình Trung hoa giàu nứt, vàng bạc, hột xoàn cất giữ nhiều nứt và lần lần xuống. Đó là những vụ đánh cướp có súng có hệ thống. Ai vô đó, thử hỏi? "Nguy" ư? Nguy đang trốn chui trốn nhủi, lo vượt biên, làm sao dám ra đường mà đi ăn cướp!

Nhờ ăn cướp, mà ngày một ngày hai một số cán bộ Đảng trở thành triệu phú đô la, một cách vô tội vạ. Kinh nghiệm của tôi: Đại Á ngân hàng, trụ sở trung ương ở đường Nguyễn công Trứ có 800 hộp sắt (safe) để khách hàng thuê cất giữ vàng bạc, đồ trang sức quý giá cũng như những giấy tờ quan trọng của gia đình. Đầu tháng năm 1975, có xe camion của CS gửi đến, cho lệnh giám đốc Võ Văn Hải mở hầm và trao chìa khóa, để rồi năm sáu cán bộ tràn vào tha hồ hốt bỏ bao, không kiểm đếm, không một tờ giấy ký nhận và mang đi, cũng không biết mang đi đâu. Các hồ sơ cho vay, ký quỹ cũng được xử lý như vậy. Lúc đó người viết không có mặt để chứng kiến việc cướp giật tàn bạo đó, nhưng nhân viên còn lại đã kể cho tôi nghe từ năm 1995. Chi nhánh Chợ lớn cũng bị một số phận như thế. Trừ ra chi nhánh Đà Nẵng, các chi nhánh dưới tỉnh như ở Ban mê thuật được an toàn hơn.

Một thủ đoạn ăn cướp nữa, cũng không kém phần ngoạn mục là hai lần đổi bạc, 1975 và 1978. Ngoài việc bản cứng hóa đại qui mô một số người giữ nhiều tiền mặt, hai lần đổi bạc đã làm giàu cho một số cán bộ cách mạng đang nắm chánh quyền. Theo thể thức đổi bạc, mỗi gia đình được đổi một số tiền như định theo số đầu người trong gia đình, tức là muốn san bằng tư sản trong xã hội. Công bằng mà! Nhưng không có vậy, hoàn toàn không có vậy, vì luật cho phép công sở được đổi tiền không có giới hạn. Thế thì các giám đốc các chủ nhiệm, các thủ trưởng thay mặt cho cơ quan mình muốn ghi bao nhiêu, muốn đổi bao nhiêu cũng được, để rồi đem số sai biệt với sổ sách (sống) đem đổi với số sai biệt (chết) của tư nhân, mà số sai biệt chết này chỉ được tính còn 20% 30% với giá chính thức. Thành thử sau mỗi lần đổi bạc lại có một số cán bộ cách mạng tha hồ phê phờ bở bịch. Một nhân viên Đại Á Ngân hàng (năm vùng) làm giàu được nhờ hai lần đổi bạc, năm 1995 gặp lại, anh đã thú nhận với tôi, không một chút ngượng ngùng. Trước sự yên lặng của tôi anh nói tỉnh bơ: "Ăn thua mẹ gì!"

Đúng vậy, "ăn thua mẹ gì! Bao nhiêu "thằng" còn giàu hơn tôi bằng triệu lần!"

Đến phong trào vượt biên, cũng là cơ hội bằng vàng, đúng là vàng vì luôn luôn tính bằng "cây", một từ ngữ đi đôi với từ vượt biên. Phải thú nhận, lúc đó người viết hoàn toàn bở ngỡ khi phải làm quen với từ ngữ này, chưa rõ nó là đơn vị gì và giá trị bao nhiêu. Đến bây giờ, mỗi khi người bà con hay ai nói đến trăm ngàn cây là trong đầu tôi phải cố gắng làm một bài tính "rợ" mới hình dung nổi nó là bao nhiêu bằng tiền đô hay tiền đồng bạc V.N.. Coi có khốn khổ không? Nhưng cho các cán bộ CS cao thấp thì rất tinh, vì chẳng qua họ đã thuộc lòng bản tính nhân (multiplication table) từ lâu rồi. Vốn có lăm trò để lấy vàng của thuyền nhân. Thứ nhất, cứ để cho ghe thuyền nhỏ neo hay ra khơi mới ụ còi chạy theo hoặc chặn bắt hay bắn cho chìm, vừa tiện lợi nhất mà còn có cơ làm ăn làm nghĩa nữa là khác. Tịch thâm những cây vàng giấu trong áo, nhứt là trong quần, còn có cơ sàm sờ một tí cho sướng cái đã. Thứ đến còn dã man hơn nữa, chính cán bộ CS đứng ra tổ chức vượt biên để thu góp những cây vàng "vô tội" lần đầu, để rồi chính họ trực tiếp hay gián tiếp phá vỡ tổ chức vượt biên, một lần nữa thu góp những cây vàng "tội phạm".

Vượt biên là cửa ngõ ra khỏi địa ngục hơn là vào thiên đàng đã trở thành một chiến dịch "đánh phân quốc" không kém phần chiến thắng như "đánh tư sản", trong chiến dịch "đánh phân quốc" này người Việt thua đậm hơn người Trung hoa. Bao nhiêu người Việt mình đã "mất chì lẫn chì", mất cây vàng và mất mạng sống.

Nói đến cây vàng thì cũng nên nói đến tấn vàng, đó là 18 tấn vàng mà người ta nói (bậy) là của ông Thiệu. Thật ra thì người viết không biết bao nhiêu về những tấn vàng đó, chỉ biết là nó do Ngân hàng quốc gia cất giữ, mà không một ai, kể cả ông tổng thống Thiệu có thể mang ra mang vô dễ dàng được, một là vì quá nặng hai là vì quyền hành xử lý-trừ ra ăn cướp - không đơn giản như người ta tưởng. Cho nên ông Tam quốc Trưng nguyên nào đó ngày 30 tháng tư 1975 để lập công với Mặt trận Giải phóng, dám quả quyết mình đã giữ lại được thì đúng là "xạo" cho vui cũng như cái học vị Tam quốc Trưng nguyên của một phó thủ tướng luôn luôn không quên câu chuyện tú tài Pháp. Ông Thiệu cũng thế thôi! Đến ngày tàn "cuộc cờ" mà còn "tiểu lâm" được thì đáng phục thật! Sự thật thì không biết số vàng đó đã đi về đâu, biết chắc là về tay kẻ cướp miền Bắc,

nhưng đem về để đâu, xử lý thế nào, thì bây giờ bàn dân vẫn mù tịt. Có thể là để trả nợ cho Nga cho Tàu? Nhưng tại sao lại không tuyên bố cho người bàn dân biết? Để rồi người dân bàn ra tán vào là có sự chia chác nhau trong giới lãnh đạo Đảng là những người đi sau quân đội để tiếp thu miền Nam..

Từ ngày đổi mới có một hình thức ăn cướp đất nhà nghèo bán cho nhà giàu là khi những công ty ngoại quốc đầu tư vào V.N. Sau đây là những trường hợp mà có thể gọi được là cướp giật cũng gọi được là tham nhũng. Và hiện giờ đang phát triển một cách công khai. Ví như một nhà đầu tư ngoại quốc muốn đầu tư vào V.N. Trước hết là xin mua hay thuê một miếng đất, như ngoại ô đô thành bên Thủ thiêm hay trên con đường Bình dương. Tất nhiên là phải qua cơ quan đầu tư nước ngoài của nhà nước, vì cái gì lại không phải qua tay nhà nước. Nhà nước chỉ định một địa điểm nào đó và theo như kế hoạch thực hiện thì phải cần như 10 mẫu đất để xây cất công xưởng hay nhà máy. Một khi đã thoả thuận thì chánh quyền sẽ liên lạc với người địa phương để mua lại khu đất đã chọn đó, nhưng công ty nước ngoài không bao giờ trực tiếp với các sở hữu chủ, mà phải qua tay cơ quan nhà nước. Đó là vấn đề! Mua bán hay chuyển nhượng đất đai phải theo giá nào? Tất nhiên là phải theo giá của nhà nước, không bao giờ theo giá thị trường. Vậy ai là người định đoạt giá phải trả bao nhiêu cho các chủ nhân đó. Tất nhiên là cũng do cơ quan nhà nước. Và hiện giờ khi tôi viết bài này thì chánh quyền quyết định là phải trả cho các chủ nhân người 15%, người 20% giá thị trường. Vậy giá nhà nước bán lại cho công ty nước ngoài bao nhiêu, đồ trời mà biết được? Bao nhiêu? và ai lấy số tiền sai biệt giữa giá công ty phải trả và giá tiền các chủ nhân được lãnh. Về giá cả cùng như về địa thế chánh quyền bất chấp đến quyền lợi của các chủ nhân, dù bất động sản nhiều khi là của ông cha nhiều đời cặm cụi tích lũy mới có. Có phải vì thế mà có một thành ủy Sài Gòn đã dám tuyên bố trước mặt cả hội trường: Ông Ngô đình Diệm xưa kia (1955-56) lấy đất người giàu chia cho người nghèo, bây giờ chúng ta lấy đất người nghèo bán cho người giàu?

6

Tham nhũng.

Nói về buôn lậu và ăn cướp, người bàn dân so sánh như là một băng sơn (iceberg), chỉ lòi trên mặt nước một mảnh còn con, nhưng dưới mặt nước là cả một trái núi khổng lồ triệu triệu cân, đánh chìm cả những chiếc tàu viễn du trọng tải 5, 6 chục ngàn tấn, như chiếc tàu Titanic trên Đại tây dương năm 1912, kéo theo gần 2 ngàn hành khách. Còn tham nhũng, cũng người bàn dân nói cho tôi, là cả một dãy Trường sơn chạy dài từ Bắc vào Nam, đỉnh cao tận trời, chân choài ra tận biển. Thật là hùng vĩ thật là hải hùng! Một trái bom khinh khí hay nguyên tử cũng không bao giờ "ăn thua mẹ gì được"! Một điều lạ là ai ai cũng thấy, ai ai cũng nói, cả TS Lê đăng Doanh, cả anh H.anh T. ở dưới làng, cả anh BKT cập kê với Nông đức Mạnh. Rồi ai ai cũng chịu thua, cả đỉnh cao trí tuệ loài người của Đảng CSVN.! Nhưng theo người viết thì là một chuyện quá dễ hiểu, vì chỉ là một chuyện logic đơn giản, đỉnh cao trí tuệ loài người không cách gì tự hủy hoại mình được, trừ phi phải tự tử.

Rút ruột. Đây là một danh từ rất phổ thông từ Nam chí Bắc biểu hiện một tình trạng tham nhũng đại qui mô và có hệ thống. Nghĩa đen là giảm bớt chất và lượng trong công tác xây cất cầu cống bằng xi măng cốt sắt (ciment armé) 1/1/3, nghĩa là 1 xi măng, 1 cát và 3 sỏi, như có trường hợp nhà thầu thay thế cốt sắt bằng tre. Nhưng nghĩa phổ thông là giảm bớt chất và lượng trong mọi công tác xây cất cũng như cung cấp hàng hóa và dịch vụ cho các bộ, các nha của nhà nước. Thủ đoạn rút ruột chỉ có thể thực hiện được với sự đồng lõa của nhà nước hay đúng hơn là quan chức các cấp. Xem ra khó mà rất dễ, vì một bên là nhà nước một bên là quốc doanh, thông cảm nhau là đương nhiên, vì cùng đồng chí với nhau cả mà! Nếu có nhiều cơ quan phải chia trách nhiệm cho nhau, thì đã có "văn hóa phong bì" để giải quyết một cách công khai, như nhà văn trẻ Trần Chiến có nhắc đến trong sách của anh. Có báo nào đó đã viết về một trường hợp, trong một buổi hội liên bộ, mỗi bộ đều có gửi người đại diện. Trước khi thảo luận, người ta đã đem phát

cho mỗi đại diện một phong bì, chỉ trong 15 phút sau là có ngay một chung quyết rất hợp tình và hợp lý và giải tán. Tuy nhiên có một rắc rối nhỏ là có một đại diện ra về và trở lại ngay, phản đối với chủ tọa là lên xe mở phong bì ra chỉ có 300 đô thay vì 500 đô như đã hứa.

Xây nhà cửa, làm đường sá, cất cầu, cung cấp vật liệu văn phòng, cung cấp sách vở giáo khoa, cung cấp dịch vụ chuyên chở...tất cả đều có vấn đề rút ruột, rút nhiều hay ít thôi, nhưng phải rút mới được, vì nếu không rút ruột thì lấy gì quà cáp cho ở trên và lấy gì ca-đô cho các bà các em. Rút ruột chầy năm chầy tháng lần lần thành ra một bộ luật chơi (rules of the game), và thành ra một nếp sống, một văn hóa : *đồng chí không rút ruột, đồng chí không tham nhũng, đồng chí là người ngoại đạo (infidel), đồng chí là người bất thường, nếu không nói là phi thường. Nhưng trong một xã hội kinh tế thị trường, không một ai muốn làm người phi thường cả, trừ ra mấy thằng điên.*

Một hình thức rút ruột có tầm vóc quốc tế và béo bở nhất mà có người nói đến những con số năm ba triệu đô là rút ruột các chương trình viện trợ do các nước ngoài như viện trợ làm cầu cống hay làm đường của Úc. Chánh quyền CS luôn luôn tranh đấu không cho nước viện trợ can thiệp vào việc thực hiện chương trình, vịn lẽ phải giữ vững lập trường độc lập tự do. Nước ngoài có thể có tiếng nói trong giai đoạn thiết kế và gọi thầu, nhưng từ giai đoạn chọn thầu về sau thì can thiệp của nước viện trợ bị hạn chế tối đa với những thể thức quá phức tạp. Vì thế mà trong nhiều trường hợp nước viện trợ đòi hỏi phải để cho họ làm hết, từ A đến Z như chiếc cầu treo Mỹ thuận của Úc chẳng hạn. Chánh quyền CS lại muốn độc lập nhứt là từ giai đoạn chọn thầu, để có cơ chia chác với nhà thầu và nhiều trường hợp đã xảy ra. Một tờ báo nào đó có trích đăng lời nói của ông 'quan chức' nào đó đã xác nhận là các công trình xây cất hiện giờ phải mất đi từ 20% đến 30% giá trị của dự án. Như vậy thì một dự án 100 triệu đô thì mấy chục triệu đô sẽ đi vào túi ai, thử hỏi?

Rút ruột là cao lương mỹ vị, là đại tiệc của tham nhũng. Nhưng tham nhũng còn có những tiểu yến khắp nơi, khắp nước, một thứ "fast food" (ăn nhanh) được phổ thông nhứt, đó là chuyện chạy giầy tờ, từ khai sanh, khai tử, hôn thú, chứng chỉ...cái gì cũng phải có phong bì hay bao thơ từ cấp xã cấp huyện cấp tỉnh tới đô thành. Cơ quan nào của nhà nước đều có cửa hậu (nghĩa đen), cơ quan nào cũng có một anh chàng "lơ mơ", đúng hơn là cò mồi, ngồi đâu đó, đứng đâu đó, nếu biết nói cho anh một tiếng thì cái gì cũng chạy, bằng không thì cái gì cũng kẹt. Không biết đọc đâu đó, cái chuyện chạy giầy tờ để chôn cất một người bạn lên tỉnh chơi, chết thình lình, chủ nhà không làm sao chạy cho ra một giấy phép để chôn anh, đến đổi để thúi cả một khu phố. Lý do: chủ nhà không tìm ra được cò mồi, mà nhiều giầy tờ quá!

Người ta còn kể cho người viết về những sự cố xảy ra ở các bệnh viện còn bi đát hơn nữa. Trong gia đình tôi cũng có người làm bác sĩ y khoa và cũng thường nghe ông cha tôi hay nói: Bác sĩ là một ông thánh hay một thằng quỷ, không có hạng người thứ ba. Tôi hỏi: Hiện V.N. bây giờ có được mấy ông thánh? Không ai trả lời cả. Nhưng tôi biết là có, nhưng có mấy ông, hoàn toàn không biết. Gần đây anh Ba Mầu của tôi, hiện có 6 đứa con vượt biên qua nước ngoài và anh cấm các con không nên học ngành y khoa, anh thường nói với tôi: " Nhứt thể y, Tam thể suy." (một đời làm y sĩ, ba đời suy mạng). Tôi cố giải thích y khoa bây giờ có nhiều ngành lắm không phải chỉ điều trị bệnh nhân thôi. Nhưng anh vẫn khăng khăng giữ ý của anh. Anh có thằng con đã ra bác sĩ, nhưng phải giấu anh cho đến khi anh vừa chết trong tháng rồi. Nó về kịp trước 3 ngày, nhưng anh đã không còn tỉnh táo nữa. Tôi nghĩ: từ ngày 'giải phòng' miền Nam, anh Ba tôi đã có quá nhiều kinh nghiệm đau thương với chế độ y tế của CS, một chế độ phân chia giai cấp từ cái giường từ viên thuốc, nhứt là giai cấp người Nam người Bắc (theo nghĩa ý thức hệ). Nhưng người Nam người Bắc gì cũng phải chi, chỉ khác giá biểu thôi. Gọi là nhà thương thí, nhưng không có tiền thì không được khám dù đã có thứ tự, có số. Một cái giường cất cho ba bốn người nằm, không nằm được thì ngồi đâu đó để có phiên cho BS khám, tất là phải chi mới có số thứ tự.

Tiền học phí, Hậu học thêm.

Trên con đường du lịch ở Bắc, ngồi ghé trước với cô hướng dẫn viên, chúng tôi có đề cập đến vấn đề tham nhũng. Đến lúc đó tôi định ninh là tham nhũng trong ngành công chánh là nhứt, nhưng cô hướng dẫn sửa lưng tôi ngay, cô nói ngành giáo dục mới là mục nát tham nhũng nhứt và cô đọc cho tôi câu dân ca trên. Trong mấy ngày đầu yếu nằm nhà, tôi tìm đọc sách báo thì mới hiểu thêm. Ông Đặng quốc Bảo, nguyên ủy viên trung ương Đảng, nguyên Bí thư thứ nhứt Đoàn thanh niên CS HCM có nói:

"Thứ nhứt là nền giáo dục tạo nên sản phẩm giả và lưu hành sản phẩm giả từ cấp cơ sở đến ông tiến sĩ, đến ông giáo sư, lưu hành và trộn lẫn với nhau. Cuối cùng thì chết thảng thật. Trộn lẫn như vậy thì thảng giả chi phối. Hiện nay có bao nhiêu tiến sĩ giả, giáo sư giả. Ông Vũ đình Cự (?) nói với tôi: Theo tôi ước lượng vào khoảng 70%....Hiện tượng thứ hai: Hệ thống giáo dục trở thành thị trường không lành mạnh, tất cả các thành phần của giáo dục trở thành một thứ hàng hóa mang ra rao bán, tất cả các kỳ thi, các chứng chỉ. ...Hiện tượng thứ ba: Hệ thống thầy giáo rất linh thiêng, tuy không phải là tất cả, nhưng có xu hướng là người kinh doanh, mà kinh doanh rất tàn nhẫn. Hiện tượng thứ tư: ...tôi là hiệu phó phụ trách về giáo dục thì thấy không kiểm soát được, vì có tiền là có điểm thôi...Cháu phải cho con đi ra nước ngoài, vì nó học ở Tổng hợp thì mua được điểm..."

Để bổ túc, tôi không thiếu những lời tâm sự của nhiều (tôi xin lập lại nhiều) anh lái xe ôm ở Sài Gòn: *" Một ngày thu nhập 60,000 đồng, với 1 vợ hai con, cũng đủ sống ông, cơm cá rẻ. Nhưng vợ con phải đi làm thêm. Hai đứa con không cho học thêm là có vấn đề với nhà trường, với cô thầy."* Vấn đề gì? Không có điểm tốt, không được lên lớp?

Sau hết, còn có một cụm từ cần phải lý giải cho rõ ràng hơn, đó là cụm từ "hạ cánh an toàn", bao nhiêu người bàng dân, cả TS Lê đang Doanh đều có nhắc và đầy dẫy trong văn học. Có nhà văn lý giải cụm từ này như là nhiều bầy kên kên, thay phiên nhau bầy này lên bầy kia xuống để xử lý một cái xác chết. Nhưng chưa đúng hẳn, vì ngược lại phải lý giải như là một phi đoàn phân lực cơ từ trên xuống. Vốn các ủy viên nắm chánh quyền từ cấp huyện cấp tỉnh cấp thành, cả cấp trung ương đều có nhiệm kỳ 5 năm. Trong 5 năm đó phải biết ăn bản như kên kên và từng bầy như phi đoàn, khi nào xong phi vụ, phải biết bay về căn cứ, "hạ cánh an toàn", tức là về hưu đúng lúc, đừng cố bám, phải biết nhường chỗ cho các đồng chí khác, với nhiệm kỳ khác, tiếp tục ăn bản, để rồi biết rút lui và cái quá trình tham nhũng có hệ thống cứ thế mà tiến "theo định hướng xã hội chủ nghĩa" của Đảng. Lý tưởng là "hạ cánh an toàn", được Đảng bảo đảm thì làm gì mà không an toàn.

Những điều nói trên đây là đúng, nên hệ quả phải thế nào? Từ đường sá, nhà cửa... mau hư mau sập, đến trình độ kiến thức con em thấp kém, tất cả xã hội từ hạ tầng cơ sở đến thượng tầng kiến trúc sẽ mau tan rã, kết cùng cả một dân tộc phải trả. Ai trách nhiệm? Ngụy ở trong hay tư bản đế quốc ở ngoài phá hoại?

Có những bạn gọi là trí thức trong nước cũng như ở hải ngoại, nghe tôi phàn nàn về nạn tham nhũng ở V.N. thì lại có câu trả lời mà tôi cho là không thông minh, nếu không nói là hoàn toàn đần độn: *Ở Mỹ cũng vậy, thời ông Thiệu, ông Diệm không vậy sao? Thật ra ở đâu, ở đời nào cũng có tham nhũng, nhưng không phải là cũng vậy. Mỗi một trường hợp của Trung cộng, cũng cùng CS như V.N., cũng có tham nhũng, nhưng đâu phải cũng vậy. Trung cộng họ dám thiếu, dám bán, CSV.N. có dám thiếu, có dám bán không, thử hỏi? Nếu lời nói của Phó tổng thống Trần văn Hương không đúng cho Đệ nhị Cộng hòa thì phải đúng cho thời Cộng hòa XHCN: " chặt hết thì lấy ai làm việc".*

Rất buồn là trong hàng ngũ đảng viên cán bộ vẫn còn có nhiều người vẫn còn lý tưởng, vẫn còn lương thiện, nhưng họ đã thành tuyệt thiểu số, họ không phải là những nhà triệu phú. Tôi hỏi anh H...nguyên tỉnh ủy, còn sinh hoạt đoàn thể: *Tại sao anh biết mà anh không nói lên trên? Anh buồn, thật buồn trả lời: Nói cái gì bây giờ?*

Anh thất vọng, vì biết mình thiểu số và có nói cũng là hoàn toàn vô ích!

Một lần ăn cơm tối ở Sài Gòn, gặp anh Nguyễn Văn Th. cấp trung ương ngành giáo dục, hỏi tại sao anh không nói lên trên? Anh trả lời: "Ở trên vẫn một câu trả lời: 'biết rồi, tội quá, nói hoài' Họ biết chứ không phải là không biết."

Như thế cái bệnh đã đến giai đoạn bất trị rồi, phải không?

7

Luật Cầu.

Phát triển kinh tế ở V.N. hiện giờ là một hiện tượng bất thường, vì không phải là nhờ đầu tư từ trong nước hay từ nước ngoài, nhưng là do buôn lậu, ăn cướp và tham nhũng. Đó là ba yếu tố chánh, hai yếu tố phụ là viện trợ của Việt kiều hằng năm gửi về cho gia đình bằng hữu và đầu tư từ nước ngoài trong đó có viện trợ nhân đạo và kinh tế. Gọi là bất thường vì phát triển do những yếu tố bất chánh bất lương. Nhưng những luật kinh tế thì vẫn là những luật cổ điển đều được tôn trọng, nhất là luật cung cầu (supply/demand), ở V.N. đúng hơn là cầu cung và cái luật xu hướng (propensity) tiêu thụ, ăn xài, luật sau do văn hoá, do ý thức hệ, do giáo dục chi phối và định đoạt.

Cách nay hơn 50 năm, lúc còn học kinh tế ở trường mấy ông thầy có dạy thuyết kinh tế của Keynes (theory of demand), thuyết này mới được đem ra phổ thông sau Đệ nhị Thế chiến và một thời rất được tôn sùng. Ngày nay phát triển kinh tế ở V.N. là một chứng minh vô cùng sáng giá vì gần như hoàn toàn đúng 100%. Vốn nhờ buôn lậu, ăn cướp và tham nhũng (và hai yếu tố phụ trên), người dân nhất là giai cấp triệu phú mới có xu hướng rất cao ăn xài vô tội vạ. Đó là cầu (demand) và cầu rất mạnh gây ra cung (supply). Những nhà giàu, những nhà triệu phú nhờ những các nghề bất chánh nói trên là những người từ trong rừng ra, nên tha hồ chi tiêu xài phí cho đã, phần vì lý do tiền làm ra quá dễ quá nhanh, phần vì chi tiêu để trả thù (tâm lý) nhiều năm (nhiều lắm) quá thiếu thốn, quá thèm khát, quá nhiều ao ước (có đọc ký ức "đường trường sơn", hồi ký "Điện Biên": "khu 5, khu 7" thì sẽ am hiểu cái tâm lý trả thù đó hơn). Họ chi tiêu như không có ngày mai. Kinh tế phát triển là nhờ đó. Dân số lớn như V.N. cũng là một yếu tố phát triển quan trọng không nên quên, vì có thị trường nội địa, và động lực của thị trường nội địa mạnh nhất là những tài chánh bất chánh như của mafia chẳng hạn.

Hai hệ quả điển hình cầu (demand) trực tiếp sanh ra cung (supply) mà người viết chứng kiến là tiệm ăn và kỹ nghệ bàn ghế. Trên thế giới này có thể không có nơi nào mà tiệm ăn nhiều như ở V.N. và người ta chen lấn đi ăn như chết đói, ngoài Bắc còn hơn cả trong Nam.

Người Bắc cũng như người Nam một khi có tiền dư là sắm bàn ghế ngay để chạ nhà, không chỗ đi, vào nhà những triệu phú mới tôi đã thấy điều đó quá rõ ràng. Cái hệ quả "demand supply" thúc đẩy, lôi cuốn những đầu tư bổ túc (induced investment) để hình thành một quá trình phát triển kinh tế 'thiên hà hình xoắn ốc' (in spiral) đi từ nhỏ ra lớn dần.

Luật Cung.

Trên đây đã nói về phương diện Cầu mà sanh ra phát triển kinh tế. Đứng về mặt Cung thì phải kể yếu tố căn bản và năng động nhất là những đức tính cần cù chịu khó nhẫn nại vô bờ bến của dân tộc V.N. Không gì biểu tượng những đức tính trời phú đó bằng hình ảnh một em bé gái 7, 8 tuổi, tan học về, ra ngồi bên lề đường phe phẩy quạt, nướng những trái bắp non, mỗi chiều tối kiếm chưa tới 1,500 đồng, chưa tới 10 xu tiền Mỹ. Đảng CSVN chẳng những là không khuyến khích nưng đỡ mà nhiều khi, nếu không lạm dụng thì lại làm băng hoại một cách dã man những đức tính căn bản đó. Làm băng hoại bằng hai cách, một là nêu gương kinh tài quá dễ quá nhanh một cách bất lương như nói trên, hai là phá vỡ những sáng kiến tự nhiên, những cố gắng cố hữu kinh doanh sản xuất, bằng những ràng buộc tổ chức quá khắc khe nhưng ngu dốt, bằng những nguyên tắc quá cứng rắn, bằng những mô hình giả tạo hay không tưởng như hợp tác xã trong những năm 1975-85. Thêm vào đó là cung cách hành xử của những cán bộ các cấp vừa

kiêu căng vừa đàn độn. Đây là bằng chứng: cải cách ruộng đất và nhứt là HTX (hợp tác xã) đã làm đói cả mấy triệu dân miền Nam trong những năm 1975-85. Một khi mà để cho người miền Nam tự do sản xuất, tự do buôn bán thì chẳng mấy năm đã có lúa gạo dư thừa để xuất cảng. 'Đã hơn 30 năm rồi', Đảng CSVN đã làm mất bao nhiêu năm, đã phung phí bao nhiêu sáng kiến, bao nhiêu sinh lực của một dân tộc chỉ mong và dư sức vượt lên trước người mà Đảng CSVN đến giờ này vẫn cứ trì trề lại, cụ thể bằng 'định hướng xã hội chủ nghĩa.' Nói về phát triển kinh tế, Đảng CS không bao giờ là một đầu tàu kéo tới mà lại là một cái máy không lò, nhà phát minh Mác-Lênin lắp hộp số chỉ có mỗi một con số là con số arriere (sụt lui). Bằng chứng: Cu ba, Bắc Hàn, VN trước 90, Trung cộng trước Đặng tiểu Bình, cả Nga trong thập niên 20.

Một khía cạnh đầu tư có tính cách bất hợp pháp cũng nên nói ra đây. Vốn hiện giờ nhà nước bị nhiều áp lực từ trong và từ ngoài phải chủ trương tư hữu hoá hay cổ phần hoá các công ty quốc doanh (khoảng 2,500 cái). Người anh em đồng chí nội bộ biết cái nào đang phát đạt hay là sẽ phát đạt nhờ những yếu tố gì đó, ngày một ngày hai thông tin cho bạn bè đồng chí mình nên mua nên hùng vào cho gấp (inside trading ở Mỹ có luật cấm, V.N. lại khuyến khích, vì tư hữu hoá càng nhanh càng tốt). Anh BKT cho tôi biết là có một công ty cổ phần hóa buổi sáng 10,000 đồng một cổ phần, buổi chiều giá vọt lên đến 50,000 đồng. Như thế đầu tư buổi sáng 10,000 đồng, nếu bán lại là lãi ngay 40,000 trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Thị trường chứng khoán lại được bộc phát, thúc đẩy đầu tư .

Một khía cạnh khác có tính cách hoàn toàn kinh tế. Tiền hay tư bản của những triệu phú bất lương hay bất hợp pháp cũng đi vào những cuộc đầu tư qui mô, thường là ít liều lĩnh (risk) như đất cát, nhà cửa và các kỹ nghệ cung cấp dịch vụ hơn là biến chế. Mà các kỹ nghệ cung cấp dịch vụ cho ngành du lịch vừa được khuyến khích vừa có thu nhập (return) nhanh, như khách sạn, tiệm ăn, chuyên chở. Cái mô hình đầu tư này đã thấy ở các nước có nhiều du lịch như Ý, Pháp...mà tài chánh thường là 'hoạch tài', như của mafia chẳng hạn. Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận là kỹ nghệ cung cấp dịch vụ là kỹ nghệ thu dụng nhân công nhiều, nhứt là những nhân công không chuyên môn. Ngược lại các kỹ nghệ phục dịch ngành du lịch lại có tính cách hết sức địa phương (localized), đó là cái nhược điểm lớn của nó.

Trên đây người viết chỉ sơ lược lý giải tiến trình phát triển kinh tế do ba yếu tố bất lương (tại sao không gọi con cáo là con cáo) nói trên đã phát động rất mạnh, dù là vô hình chung (unwillingly). Nếu tôi còn đi học, có thể tôi sẽ lấy hiện tượng phát triển rất sống động ở V.N. hiện giờ làm đề tài cho luận án kinh tế học thay vì đề tài "balanced development" (phát triển cân bằng hay đồng đều) rất hàn lâm nhưng cũng rất khô khan. (đại học Laval, Québec, năm 1954).

Sau ba tháng ở V.N. đi từ Nam ra Bắc, người viết đã chứng kiến sự phát triển kinh tế thế nào. Nhận xét đầu tiên là rất mạnh, nhiều nơi có thể nói là chóng mặt, nhanh chóng hay không là một chuyện khác. Nhận xét thứ hai là không lành mạnh, có nghĩa là 'unbalanced', không đồng đều chút nào hết, bỏ lại sau đại đa số quần chúng, quần chúng này là nông dân, dù đại đa số này đã đóng góp, đã hi sinh, đã thiệt thòi nhiều nhứt trong 30 năm dài đảng chiến tranh. Đó là một sự bất công.

Sự kiện bị bỏ rơi sau thể hiện bằng sự cách biệt giữa đô thành và nông thôn, chỉ lấy những con số chánh thức cũng đủ để chứng minh điều đó, Sài Gòn và 4 thành phố lớn, lợi tức quân bình đầu người chưa điều chỉnh đã trên 2,000 đô một năm, đang khi ở đồng quê sau khi điều chỉnh rồi chỉ chưa tới 250 đô. Tôi đi hớt tóc có váy tai ở Tân bình, ngoại ô Thành phố HCM, trả 15, 000 đồng. Cũng một dịch vụ, có khi tốt hơn, giá chỉ có 3,000 đồng ở chợ Bình phú, Trà vinh. Tô phở ở Tân bình 15, 000 đồng, tô bún nước lèo ở thị xã Trà vinh 7,000 đồng. Hai anh của con Loan ở Long hoà, làng Đại phước mỗi ngày bắt cá câu tôm thu nhập chưa tới 30,000 đồng, xấp xỉ hai tô phở. Xe ôm ở Sài Gòn kiếm khoảng 60,000 đồng mỗi ngày, ở Trà vinh chỉ bằng phân nửa hay 30,000 đồng. Đó là một vài mẫu (sampling) sơ sài để chứng minh đời sống đô thành và nông thôn xa nhau như thế nào.

Cái hố giữa nghèo giàu còn bị đào sâu thêm bằng hiện tượng các nhà giàu thật giàu tập trung về các thị xã nhứt là những đô thị lớn như Sài Gòn Hà nội Huế Đà Nẵng và Hải phòng, cũng như các kỹ nghệ nhẹ vẫn còn lẫn quần chung quanh các thị xã, các đô thành lớn, chưa phân tán ra xuống các tỉnh nông nghiệp mà cái xu hướng 'unbalanced' (không đồng đều) trong không gian và thời gian chỉ có tăng chứ không có giảm. Một trong nhiều bằng chứng là giáo dục, con em nhà quê có giỏi cách mấy đi nữa cũng khó mà chen lấn vào đại học, chỉ vì lợi tức gia đình không bao giờ có đủ. Muốn sửa chữa lần lần tình trạng không cân bằng nói trên chỉ còn có một cách, một biện pháp là phải triệt để *áp dụng một chính sách thuế vụ vừa hết sức lũy tiến vừa hết sức quyết liệt*. Thiết nghĩ chính quyền CS hiện giờ không làm được, vì cái bệnh trầm kha bè phái đồng chí đã quen đặt quyền lợi Đảng trên quyền lợi dân tộc, trên quyền lợi quốc gia 'đã hơn 30 năm rồi'!

Nhà nước CS cũng là Đảng CSVN chẳng những không có giải pháp để sửa chữa tình trạng quá chênh lệch nghèo giàu, mà lại có chính sách làm gia tăng thêm. Lần này về V.N. người viết với một mở kiến thức về hồi đoái (8 năm Giám đốc Viện Hồi đoái quốc gia 1955-1962) vô cùng ngạc nhiên khi thấy chính quyền CS vừa áp dụng một chính sách hồi đoái hoàn toàn cứng cổ nếu không nói là gia tăng quyền lực kinh tế giai cấp nhà giàu, cùng một lúc hợp pháp hoá những hoạt động tiền tệ lưu manh như "Traffic de la piastre" (buôn lậu tiền bạc) -tên một cuốn sách- đời Pháp thuộc trong những năm 1940-1954. Vốn từ đầu năm 2006, trước cửa các Ngân hàng, các chi nhánh Ngân hàng từ Nam ra Bắc, du khách đều thấy bản rôn (banderolle) trắng chữ đỏ lớn giăng ngang, quảng cáo nhận mở những chương mục ngoại tệ Đô la, Bản Anh, Đức tệ ...với lãi suất 3,25 % năm trở lên. Đã đành có quá nhiều ngoại tệ trích trữ vô dụng (thésaurisation) cần phải khuyến khích đem bỏ vào hệ thống ngân hàng để thành ra hữu dụng. Sẽ có kết quả kinh tế tốt? Đúng. Nhưng dài hạn là khuyến khích hoạt động tiền tệ bất chính làm tiêu ma giá trị đồng bạc VN (la bonne chasse la mauvaise), lần lần làm mất lòng tin nơi đồng tiền của nhà nước, đưa đến lạm phát "ngựa chạy" (galloping), không thể kiềm cương được. Đó là hệ quả tiền tệ hay kinh tế. Hệ quả xã hội, giàu càng ngày càng giàu hơn, nghèo càng nghèo hơn, sanh ra bất mãn với nhà nước. Thứ nhì: bà con tôi ở Nhị long nhận được vài trăm đô la lập tức đem đi đổi tiền để mau có tiền chạy thuốc cho mẹ cho cha hay trả tiền học phí, học thêm hay lượm lại mái nhà trên. Quá lắm là giữ lại 50, 100 để dành khi phải đi bệnh viện...Như thế thì làm gì có nhiều đô la để mở chương mục tiết kiệm bằng ngoại tệ. Vậy thì ai sẽ mở những chương mục tiết kiệm bằng ngoại tệ đó? Nhà giàu buôn lậu ăn cướp và tham nhũng. Nhà giàu Việt kiều lương thiện và đầu tư ngoại quốc sẽ không qua con đường đó, vì có những con đường khác an toàn và lợi hơn. Nếu tiếp tục thực hiện chính sách hồi đoái này, trong vòng 5, 10 năm nữa, ở V.N. sẽ có hai văn hoá khác nhau, một văn hoá của các ông các bà các cô các cậu các con ông cháu cha, danh từ Đô, Pound hay Mark sẽ được thường ngày thông dụng, quên đi danh từ Đồng, dành riêng cho giai cấp nghèo, mường tựa như 'Le Paria' (Hạ đẳng). (Tên tờ báo của HCM xuất bản năm 1922 ở Pháp).

Như thế cái mâu thuẫn trầm trọng nhứt của xã hội do CSVN lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối là vừa hình thành hai giai cấp giàu nghèo cho rõ rệt, vừa đào cái hố giàu nghèo càng ngày càng sâu xa hơn, hơn các xã hội tư bản rất nhiều. Cứ lấy hai hình kim tự tháp sau đây để so sánh. Bên mặt là xã hội các nước dân chủ bắc Âu, bên trái là xã hội V.N.

(dành 1/2 trang)

8

Tóm lại: sự phát triển xã hội V.N. bây giờ là một sự phát triển bất thường và không cân bằng, vì bởi những động lực không chính đáng, đúng hơn bất lương. Hệ quả kinh tế thật ngoạn mục như nói trên, nhưng không lành mạnh cho nên sanh ra những hệ quả gián tiếp (side effects) quá xấu và quá nặng, ví như một loại thuốc chữa được bệnh tim đột phát mà lại hại thận rất khó chữa, hay một loại thuốc rất hiệu nghiệm cho bệnh tiểu đường lại sanh bệnh ung thư gan. Nên lập lại phát triển kinh tế có những hệ quả tốt là

một quá trình tự nhiên (unwillingly), gần như tự động, đang khi đó cái quá trình kinh tế sinh ra những hệ quả xấu lại không tự nhiên, vì tùy nhiều yếu tố khác không kinh tế chút nào hết, như giáo dục, như ý thức hệ của những chủ nhân các tư bản thủ đắc không bình thường. Những hệ quả gián tiếp xấu đó là băng hoại tinh thần như chơi bời, đàng điểm rệu rã, buông lỏng quá độ. Chắc chắn trong cái giới nhà giàu mới này, phong trào phòng nhì, phòng ba, bao cấp em út, em nuôi ...bộc phát theo đà phát triển kinh tế. Nhà giàu mới sa ngã dễ dàng hơn nhà giàu từ ông cha. Nguy hại hơn nữa là các nhà giàu mới này đang để lại cho thế hệ con em của họ một truyền thống, một gia sản (legacy) bê bối bệnh hoạn, truyền lại một cái văn hóa thực dụng, văn hóa hưởng thụ. Đây là căn nguyên những tệ đoan của xã hội hiện giờ. Cũng lại là một quá trình 'demand supply' (cầu cung) như trên kia, phải có người mua dâm mới có người bán dâm.

Trên đây là mô hình phát triển xã hội cổ điển từ cái tốt qua cái xấu. Đi đến đâu? Đi đến chừng nào (không biết bao lâu) có một cuộc cách mạng toàn diện đến phá vỡ tất cả những cơ cấu hạ tầng, thượng tầng của nó, để xây dựng lại một xã hội mới trên những căn bản mới, mừng tựa như cách mạng Pháp 1789, không bao giờ trở lại cách mạng xã hội chủ nghĩa chuyên chính được nữa, cái xã hội mới phải là cái xã hội theo mô hình xã hội chủ nghĩa dân chủ như ba bốn nước Bắc Âu hiện giờ. Quá tiếc vì sẽ phải qua bao nhiêu đổ vỡ, bao nhiêu mất mát, hi sinh mới đến được đó, không dễ dàng được, không nhanh được!

Sự phát triển kinh tế V.N. hiện giờ giống như một cô gái người Thượng từ thượng ngàn được đem về Saigon, cho tắm rửa ăn mặc sạch sẽ và để cô tự trang điểm môi son má phấn, rồi được bạn người Kinh khóat cho cô một áo choàng màu đỏ cho đội trên đầu cô một vương miện màu vàng, rồi cùng nhau đi dự tiệc cung đình. Đứng xa tôi nhìn loá mắt, thấy cô lộng lẫy quá, thấy cô đẹp quá, tôi có phần ghen tỵ với người anh bạn người Kinh của cô, cũng là bạn của tôi. Sau khi xin phép, tôi đã mời được cô đi dạo phố. Tuy nhiên ông bạn tôi lại nói với theo bằng tiếng lóng cho cô gái người Thượng không hiểu nổi: "Tên noa thần cận ca tô sa đi nọ đấng".

Thiết nghĩ phát triển kinh tế xã hội V.N. có 4 căn bệnh ngặt nghèo nhứt là *cách biệt giàu/nghèo, thành thị/thôn quê càng ngày càng sâu xa, thất nghiệp kinh niên giải quyết bằng những biện pháp tạm bợ, tham nhũng toàn bộ thành nếp sống hay văn hóa, kỳ thị âm ỉ miền Nam/miền Bắc (theo nghĩa ý thức hệ) thực tiễn, nếu không nói là do chính sách.*

Tuy nhiên vẫn có lăm ngộ nhận về tình hình phát triển ở V.N. Nhiều Việt kiều về V.N. đi tour một hai tuần do cơ quan du lịch nào đó tổ chức, thường là những cơ quan quốc doanh đã có sẵn những chương trình dài ngắn đăt rề để cho du khách tự do chọn lựa, nhưng tất cả đều được kiểm duyệt trước, mà tiêu chuẩn kiểm duyệt là "cái tốt thì khoe, cái xấu thì che".

Nếu bất tuân là có hình phạt, như rút bằng lái xe của tài xế, rút giấy phép hành nghề v.v. Thật ra thì đâu đâu cũng có con mắt Công an (CA) theo dõi và phúc trình. Chánh quyền CS có đổi mới thật, nhưng đổi mới cái gì chứ hệ thống an ninh không đổi mới chút gì hết, mà còn có thể cứng cố hơn trước, vì đó là con người của chế độ và con người rất sáng. Trong làng quê còn có một công an cho 10 hộ, huống chi là những nơi đô hội là những địa điểm du lịch, là những chùa chiền, nhà thờ, nhà thánh. Kinh nghiệm của tôi như sau. Ở ngoài Bắc, tôi vào thăm một nhà thờ CG, cha sở dẫn tôi vào nhà cha xứ và uống trà ngồi nói chuyện về tự do tôn giáo. Cha nói chuyện thật nhỏ và hai lần cha nhắc tôi: Ông nên nói nhỏ lại một chút! Ở trong Nam, tôi đi viếng một ngôi chùa ở Huyện hội, Trà vinh và nói chuyện với một lục cả về việc sửa chùa và tiền cúng dường, ông cũng căn dặn tôi nên nói nhỏ lại, vì "tai vách mạch rừng." Lần khác, về Rạch giá tìm thăm một gia đình xưa là tá điền của ông cha tôi, chủ nhà mời ở lại ăn cơm tối, chưa kịp đi trình trưởng ấp là có người đến hỏi: Ông L. đã về chơi hỏi nào?

Tuy nhiên cũng phải nhìn nhận là người dân nhưt là trong Nam tha hồ chữ nhà nước, tha hồ chữ cán bộ, nhưng chánh quyền CS biết là vô hại mà còn có lợi là khác, vì đó là soupape để xả hơi cho bớt áp lực. Những đầu óc nông cạn có thể xem đó là tự do là cởi mở, người viết cho đó là khôn khéo, là thủ đoạn. Vì " les chiens aboye, la caravane passe", chó sủa mặc chó, đoàn lữ hành cứ đi qua.

Vì thế mà nhiều người kể cả những trí thức trở về Mỹ là vùng vít tuyên bố bừa bãi: *hiện ở V.N. ai ai cũng sung sướng, rất hạnh phúc với chế độ, dù trước đây chỉ mươi năm là chống CS hết mình hết cỡ nói.* Hãy bỏ qua những Nguyễn cao Kỳ, những Phạm Duy, những người được Vinh danh nước Việt, những người về V.N. để chơi gái rẻ tiền...vì những người này mỗi người đều có một lý do hay một động cơ (motive) riêng của họ để táng dương những thành quả của chế độ hay của chánh quyền CS, chẳng qua chỉ trông đoạt được mục đích nhiều khi không chính đáng của mình. Những động cơ của họ tốt xấu thế nào, nhiều khi thấy rõ, nhiều khi rất phức tạp khó phân biệt, ví dụ: một Việt kiều về V.N. vì còn có trách nhiệm với phòng nhì bên ấy, ai cấm được anh ta tuyên bố là vì yêu nước yêu quê hương, bất chấp đến chánh trị, thật ra thì anh ta lẫn lộn yêu quê hương với yêu bà nhỏ hơn bà lớn. Cũng như có người về V.N., bắt được mối làm ăn bất chính, trở lại Mỹ phải tìm một cái mền che (couverture) bác ái hay văn hóa để thực hành mưu đồ của mình cho trót lọt. Cho nên thiết nghĩ cần phải công bình thì họa may mới có được một cái nhìn khách quan, vì thật ra V.N. hiện giờ là một thực thể khá phức tạp, có một nền văn hóa mới, ít nhiều xa lạ, cả ngôn ngữ cũng nhiều thay đổi.[1]

Một ngộ nhận khác cũng có phần ngây thơ: *Nhờ gong cùm kèm kẹp mà tín ngưỡng được phát huy nhiều hơn, con người trở thành đạo đức hơn.* Người viết cho là không có vậy, mà ngược lại có khi đạo giáo băng hoại hơn, vì hương khói nhang đèn thờ cúng đã quỵện nhau với hơi đồng hơi bạc. Lần viếng V.N. này tôi có cơ hội để đi thăm lại đền Bà chúa Xứ ở núi Sam, chùa Đức thầy Tây an, Châu đốc, chùa thánh Mẫu ở hồ Tây, Hà nội, chùa Tam thánh ở Lạng sơn và một số chùa khác như chùa Vĩnh nghiêm, Sài gon, chùa Hang ở Hà tiên và bao nhiêu chùa Miên Trà vinh, Sóc trắng. Cũng như tôi đã đi xem lễ các nhà thờ chánh toà Sài gon, nhà thờ Tân sa châu, Phú nhuận, nhà thờ Trà vinh, nhà thờ Cầu quan, Mặc bắc, nhà thờ Cái mon, Bến tre. Một điều phải nói đầu tiên là những khi hội hè những ngày lễ lớn, tín hữu bao giờ cũng đông nghẹt, nhưt là những đền Thánh đền Mẫu, các bà Chúa Thượng ngàn, bà chúa Thoải hay Thủy v.v...

Ở những nơi mà trước kia thường được kể là dị đoan mê tín. Các tín hữu tụ tập về như thác đổ, chúng tôi vào dự không sao chen chụn được, người ta cả ngàn cả vạn trong chùa ngoài sân đầu đầu cũng có người là người. Một đặc điểm khác thường là trước kia (1975) không bao giờ tôi thấy đàn ông thanh niên nhiều hơn đàn bà con gái. Lạ chưa? Trước kia thì 3, 4 người đàn bà con gái mới được 1 người đàn ông con trai, bây giờ ngược lại, gần như hoàn toàn ngược lại. Bây giờ hương khói giấy vàng bạc, có giấy đỏ la nhiều bằng mười khi trước. Không cần nhắc lại là từ 1975 tất cả tiền cúng dường các đền chùa lớn được tập trung vào tay của Đảng như đền Bà chúa Xứ Châu đốc, đền thánh Mẫu Hà nội. Đó là một mục tiêu nhập rất quan trọng. Lưu ý là hai bên thùng đầu tiền bá tánh luôn luôn có cán bộ đứng trông chừng. Cũng như hiện giờ chung quanh các địa điểm thờ cúng đó đã mọc lên không biết bao nhiêu là quán ăn tiệm bán hàng hóa đủ loại và nhưt là hương nhang đèn, giấy vàng bạc, bánh hoa quả. Và rất nhiều khách sạn, nhà trọ.

Gần đây tôi có đọc một bài viết của nhà sử học Cao thế Dung, đăng trong Đặc san Xuân Bính tuất, của Hội người Việt Cao niên, vùng Hoa thịnh Đốn: "Tôn giáo- Tâm linh 'Bất chiến tự nhiên thành', có đoạn như sau: Đảng CS và nhà nước XHCN vẫn liên tục trấn áp tôn giáo mà Pháp lệnh tôn giáo năm 2004 là cao điểm. Nhưng ở trong một hướng khác làm sống động tôn giáo, phục hưng tôn giáo một cách tích cực trên qui mô cả nước lại do nhân dân tự phát nhiều mặt: nhân dân lũ lượt kéo nhau đi lễ chùa, đi nhà thờ, đi lễ Mẫu, dựng lại chùa, xây mộ xây mã, cúng tiền tung bưng. " Về V.N. tôi cũng đã gặp nhiều cha cố cũng một ý kiến như Giáo sư Dung. Rất tiếc là người viết không cùng một

nhận xét như giáo sư. Tôi mạo muội nghĩ rằng: đây chỉ là những phong trào quần chúng mà chính những cán bộ CS phát động cho sôi nổi cho tung bừng như Giao sư nói. Đầu đầu cũng có cán bộ hoặc lộ liễu hoặc âm thầm phát động để vừa lèo lái vừa gia tăng thu nhập. Thu nhập trong chùa trong đền và thu nhập chung quanh các nơi đó. *Các ông nhà cứ phải đi hoàn thành công tác của các ông, để cho mẹ con tôi (con gái), chị em tôi (vợ cả vợ bé, tình nhân) lo việc buôn bán lo việc kinh doanh.* Một điều chắc chắn là hầu hết các cơ sở làm ăn đó, đều nằm trong tay các đảng viên lớn nhỏ. Người ngoài, sức mảy mà chen chân vào được những cơ sở kinh tài rất béo bở đó. Xin vào được một chơn giữ xe, một chơn rửa chén, chơn đứng bàn, một tay bán hàng đã là một ân huệ to lớn rồi! Phát động những phong trào quần chúng để vừa kiểm soát, vừa lèo lái, vừa thu nhập, đúng là thượng sách, vì có lợi ba lợi bốn, bề nào cũng lợi. Vì còn là một chứng minh hùng hồn để khoe với ngoại quốc là V.N. thật có tự do tín ngưỡng. Mị dân ở trong mị dân ở ngoài! Còn có tác động ru ngủ, như Các Mác nói: đạo giáo là nha phiến của người dân! Để ru ngủ những phong trào chống đối cũng như những đòi hỏi chánh trị. Khi cần phải đá phá thì tha hồ đá phá, khi cần phải tận dụng thì tha hồ tận dụng, mọi phương tiện đều tốt cả! Mèo trắng mèo đen gì bắt chặp, miễn bắt chuột được là phải nuôi cho béo cho mập. CS tài thật!

Một chi tiết cần ghi thêm: lần đầu, năm 1995, tôi về V.N. thì biết có sắc luật Chánh quyền CS cấm sản xuất, buôn bán và đốt giấy vàng bạc. Năm 2001, tôi về biết được là tự do sản xuất và tha hồ đốt giấy vàng bạc có thêm giấy đô la. Dân miền Bắc (nghĩa ý thức hệ) sản xuất, dân miền Nam đốt. Cũng buồn cười thật! Nhưng cười ra nước mắt!

Thay lời kết.

Xưa nay, tôi đọc rất nhiều sách viết về Hồ chí Minh (HCM), tiếng Pháp tiếng Mỹ tiếng Việt đều có, từ cuốn Hồ chí Minh, a life, của William J. Duiker đến cuốn Những mẫu chuyện của HCM, của Trần dân Tiên, mà cũng là của chính HCM viết về mình. Nhưng chưa lần nào tôi nói đến HCM, song lần này sau khi đi V.N. về tôi phải nói đến ông. Vì lẽ gì?

Cuốn sách tôi vừa đọc xong ở Sài Gòn là cuốn Con đường vạn dặm của HCM, tác giả là Mai văn Bộ (MVB). Tương đối tác giả MVB ít thần thánh hóa hay huyền thoại hóa HCM hơn những tác giả khác, kể cả Jean Lacouture. Tuy nhiên MVB cũng còn giữ lại năm bảy chuyện có tính cách tiểu thuyết không cần thiết, làm hại bản chất trí thức, nếu nói trí thức là lương thiện, không a dua, không tuyên truyền láo. Ví như chuyện anh chàng thanh niên 19 tuổi (nếu sinh năm 1892) ngày 2 tháng 6, năm 1911 xuống tàu Amiral Latouche-Tréville xuất dương đi tìm đường cứu nước. Người viết nghĩ HCM lúc bấy giờ với trình độ học thức dang dở, sống trong một gia đình tiểu quan lại, trong môi trường văn hóa chật hẹp của mình, thì biết đường gì mà đi tìm. Tuy nhiên HCM là một thanh niên có chí tiến thân, tìm đường học hỏi thêm để mở tầm kiến thức của mình, hầu cải thiện đời sống vật chất của gia đình, còn có cơ giúp nước, giúp quê hương. Như thế cũng đủ để thấy HCM là một thanh niên có chí hơn nhiều người đương thời. HCM chỉ tìm đường khi phải tiếp xúc với văn hóa Âu Tây, đụng chạm với những trào lưu tư tưởng ở đó, nhứt là với những đường lối tranh đấu của những nhà ái quốc đang lưu vong ở Pháp, như Phan châu Trinh, Phan văn Trường.

Thật ra nếu đặt để HCM trong cương vị con người, với những cái tốt cái xấu của con người thì người ta sẽ thông cảm với ông khi có tính tình tang với một cô đầm hay một á xãm hơn và có thể tha thứ dễ dàng hơn khi ông có dan díu chuyện đàn bà con gái, trừ phi phải tội mưu sát mẹ con người vô tội.

Sánh với TT Ngô đình Diệm, mà người viết đã một thời gần gũi, thì thấy ông NĐD đạo đức hơn, còn ông HCM thì tài ba hơn, cũng có nghĩa là thủ đoạn hơn. Tuy cũng là con nhà quan lại, nhưng HCM không may mắn bằng, cha là tiểu quan triều đình nhà Nguyễn, bị mất chức hay từ quan, phải phiêu bạt vào Nam làm một thầy thuốc làng. Nhưng đó lại là cái hay, vì sớm giúp cho HCM bỏ đi phong thái quan lưu xa cách người dân. Mấy năm

ở Pháp, ở Anh HCM đi làm những nghề thấp kém để sinh sống, bạn bè với thợ thầy lao động chơ tay. Khi tìm được con đường cứu nước thì lặn lội hơn NĐD, hoạt động năng nổ hơn, dù cả hai cũng bốn ba, cả hai cũng là những nhà ái quốc nhiệt thành và bất khuất. Tuy nhiên phải nhìn nhận là ông NĐD quá cứng rắn, thiếu mềm dẻo, rất không khoan mà thiếu khôn khéo, đang khi đó thì HCM rất khéo léo, mềm dẻo đến mức đồng kích rất tài tình. Chung qui HCM làm chánh trị (trong đó có mị dân) giỏi hơn, gần gũi với dân dễ dàng hơn. HCM được xã hội hay đời tôi luyện thành một lãnh tụ thu hút hơn.

Hai ông HCM và NĐD khi đã trưởng thành (30 tuổi) sinh trưởng và hoạt động chánh trị trong hai môi trường văn hóa xã hội hoàn toàn khác nhau, để rồi thâm nhiễm hai văn hóa cũng hoàn toàn khác nhau. Một bên là văn hóa xã hội chủ nghĩa chuyên chính Mác-Lêninít vô thần, một bên là văn hóa tư sản chủ nghĩa dân chủ hữu thần. Và hai văn hoá này đã đương đầu va chạm (clash) nhau trong cả 30 năm (1945-1975). HCM đại diện thừa sai (missionary) cho văn hóa Mác-Lêninít, đã thành công dùng bạo lực chinh phục gần cả một dân tộc, còn để lại một di sản duy vật vô thần vĩ đại, đánh mất gần như hoàn toàn bản tính dân tộc Việt. Vì vậy mà những khi về V.N. nhưt là lần thứ ba này tôi đã bất gặp một thứ mâu thuẫn văn hóa ghê gớm giữa hai văn hóa Mác-Lêninít và văn hóa dân tộc V.N., hệ quả là một bên thắng, một bên thua. Một bên đang đề bẹp bên kia đi đến chỗ gần như hoàn toàn thay thế. Đã vậy rồi mà Đảng CSVN đang khi cái miệng hô hào ôm sòm la lối tuyên bố tuyên dương cổ võ thi đua khuyến khích nâng cao vinh danh vân vân và vân vân văn hóa dân tộc, đang khạc tay chân mặt mày cử động hoàn toàn ngược lại bản sắc văn hóa dân tộc V.N. Ví dụ: nhiều lần tôi đã đi ăn cơm ở những tiệm ăn thật sang như tiệm Phù Đổng Thiên vương ở Hà nội hay Lucky Star ở Sài Gòn và tôi đã chứng kiến cách hành xử của những cán bộ cao cấp ở những bàn ăn bên. Rượu của họ uống toàn rượu nhập cảng rất đắt tiền và những món ăn của họ đều là cao lương mỹ vị, nhưng những câu nói của họ, những cử chỉ của họ khi ngồi bàn ăn, khi gắp thịt, khi và cơm, khi uống rượu hoàn toàn là mất dạy, vừa thô tục vừa quê mùa. Tôi đã nhận diện ra được những cán bộ ấy vì hình dung của họ đã nổi nhiều lần trên đài truyền hình. Đó là những điều làm cho tôi bất bình. Nhưng cũng là lý do thúc đẩy người viết phải tìm về con người HCM, dù muốn dù không cũng phải nhìn nhận chính ông là tác giả của sự đổi đời văn hóa đó, không ai vô đó cả.

Trước khi sơ lược tìm về HCM và thành tích của ông, người viết muốn nhận dạng hai văn hóa duy vật có tính cách ngoại lai và văn hóa duy tâm có tầm vóc dân tộc khác xa nhau như thế nào. Văn hóa xã hội chủ nghĩa Mác-Lêninít chuyên chính có những sắc thái đặc thù như sau: **lấy tranh đấu giai cấp làm động lực tiến hóa xã hội và con người, tức bản chất là chia rẽ; chủ trương bá đạo là thủ đoạn xảo trá gian dối thay cho chân thành; dùng mọi phương tiện bất kể tốt xấu để đoạt kỳ được cứu cánh đưa đến độc tài sắt máu; phủ nhận bản tánh tự nhiên của con người đưa đến không tưởng và cực đoan.** Đang khi đó thì những sắc thái đặc thù của văn hóa dân tộc V.N. là **nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.** Nếu đem so sánh thì thấy ngay văn hóa Mác-Lêninít hoàn toàn là phủ định (negation) của văn hoá dân tộc, thực tế đã và đang chứng minh điều đó. Có phải văn hoá **Mác-Lêninít là vô nhân, là bất nghĩa, là vô lễ, là bất trí, là bất tín** không, thử hỏi? Chỉ lấy một ví dụ điển hình là sự kiện CCRĐ (cải cách ruộng đất) thập niên 50 ở miền Bắc. Đúng là phủ định văn hóa dân tộc. HCM khóc và xin lỗi, tức là xác nhận phủ định đó. Gần đây là chế độ Cải tạo tù nhân chánh trị người miền Nam là một chế độ hoàn toàn vô nhân đạo, đánh mất luân tình người và tính người. Văn hóa dân tộc không chém người ngã ngựa. Tuy nhiên giết người chỉ một lần chết cho cái xác, còn cải tạo là vừa cho xác chết dần vừa tiêu hao linh hồn con người, đánh mất luân danh dự làm con người. Thế là tệ hại dã man hơn nữa!

Bạn đọc nghe tôi kể một câu chuyện đã xảy ra chính trong làng nhỏ Long thuận của tôi, để bạn đọc phân biệt thế nào là văn hóa Mác-Lêninít và văn hóa dân tộc V.N. Vốn sau ngày 9 tháng 3, 1945 quân Nhật đảo chánh Thực dân Pháp, nhiều kiều dân Pháp chạy trốn và có người bà con trong làng tôi đem đi giấu, bất kể đến sự tàn bạo của Kamputai Nhật, vì Nhật biết được là chết cả gia đình. Trớ trêu là chỉ cách có 3, 4 năm trước đó thôi bà con tôi trong làng người thì bị Tây bắt đầy đi Côn nôn như cậu Sáu Lẹ vì theo Nguyễn

an Ninh, người thì phải trốn chui trốn nhủi như anh ba Đước con cô ba tôi và chú Huỳnh kim Thành, cả hai vì biểu tình chống sưu cao thuế nặng của Thực dân Pháp.. Nhưng còn trên hơn nữa là chỉ 5, 6 tháng sau, tức là sau Cách mạng tháng 8, năm 1945, văn hoá Mác-Lêninist đã đến với Việt minh lại xảy ra những vụ đâm chém hết sức dã man cũng trong bà con làng xã chúng tôi. Bác sáu Huỳnh kim Miêng của tôi, chiều chiều quen ra sân hứng gió đạo mát, hôm nọ có chiếc Đầm già (phi cơ thám thính Morane Pháp) bay ngang qua, bác Sáu chỉ chỗ cho chị Út ra xem. Thế là tối lại Trinh sát Việt minh ủa vào nhà bắt bác đem đi đâm chết, vùi xác dưới biêng rau mát ở Rạch Rô 1. Đang khi đó anh Năm Hưng , con trai bác là huyện ủy huyện Phước long, Rạch giá. Văn hoá Mác-Lêninist là tà giết lầm 100 người vô tội hơn là tha lầm một người có tội! Một loại văn hoá không còn có chỗ đứng cho tình người!

Còn phải ghi nhận chính HCM chủ trương chiến dịch CCRĐ và phát động phong trào đấu tố, giết chết cả mấy trăm ngàn người vô tội, cùng một lúc làm đảo lộn tất cả nền văn hoá dân tộc. Tổng bí thư Trường chinh chỉ là tay sai của HCM, để rồi trở thành con dê tế thần (bouc émissaire) không hơn không kém. Khi thấy lòi đuôi chuột, nghĩa là thấy cái hở của văn hoá Mác-Lêninist, áp dụng quá lỗ chưa đến lúc, nên đã rút lại và HCM đã khốc và xin lỗi nhân dân, âu cũng là một màn khôi hài kịch cho cả mấy trăm ngàn sinh linh ở dưới suối vàng. Có ngậm cười hay không, thử hỏi ?

* * *

Tìm hiểu về HCM là một việc vừa dễ mà cũng vừa khó. Dễ vì có quá nhiều tài liệu, sử có đã sử lại nhiều hơn, gồm không biết bao nhiêu là huyền thoại, đến nỗi không còn biết đâu là sự thật lịch sử. Tuy nhiên nếu dùng phương pháp thực tiễn, như là xem trái biết cây, như bài thơ vịnh " Đèo Ngang" cho ta biết con người bà Huyện Thanh quan.

Con đường vạn dặm của HCM không phải là một con đường bằng phẳng trơn tru, nhưng là một con đường nhiều gập gờ, có nhiều khúc ngoặt. HCM là một con người rất hiếu động, nhiều khi ông muốn chạy cho nhanh, vì đó mà người viết thấy ông vội vã đi đến chỗ sai lầm.

Sau khi đến Pháp (1911) ông còn đi đây đó - Anh, Mỹ, Phi châu - làm đủ thứ nghề, để thấy để nghe để biết và ở Anh hai năm, một thứ giang hồ, không phải tầm thường mà là một kẻ giang hồ có ý thức, mừng tựa như Peter the Great (1672-1725) giả thường dân đi thăm Tây Âu và xin làm thợ học nghề đóng tàu ở Amsterdam, Hoà lan cũng cả hai năm. Như Peter the Great, HCM thật có chí lớn. Thiết nghĩ chính trong thời gian này HCM đã khởi sự chấp chững hoạt động , vừa học Anh ngữ vừa học nghề làm chánh trị, liên lạc với các đảng chánh trị ở Anh, đồng thời vẫn giữ liên lạc với các nhà cách mạng V.N. ở Pháp, như là Phan châu Trinh, vì ông Trinh là bạn đồng niên với cha ở V.N. cũng là ân nhân trong những khi túng thiếu ở Pháp. Thời gian Thế chiến 14-18 HCM ẩn trú ở Anh, để rồi sau chiến tranh ông về Pháp, với một hành trang văn hoá chánh trị xã hội chủ nghĩa do môi trường chánh trị Anh cung cấp. Năm 1919, HCM về Pháp gia nhập đảng Xã hội Pháp, cũng là lúc Ligue des Nations (Liên quốc hội) đại hội ở Geneva, Thụy sĩ, tạo cơ hội cho HCM xuất hiện trên chánh trường Pháp với bí danh Nguyễn ái Quốc, khi ông đại diện cho "Nhóm người Annam yêu nước" ký bản thỉnh nguyện thư gửi lên Liên quốc hội, đòi Pháp phải trả cho Annam một số quyền tự do và bình đẳng, (có đăng tải trên báo l'Humanité ngày 18.6/19). Đó là bước đầu làm chánh trị, hứa hẹn một tương lai sáng lạn. Nhiều nhà chánh trị cũng như Mật thám Pháp đã khởi sự theo dõi đường đi nước bước của Nguyễn ái Quốc cũng từ đó. HCM còn xuất bản tập sách Les Opprimés (những người bị áp bức) và viết những bài có tính cách tranh đấu trên hai báo xã hội l'Humanité và Le Populaire.

Tuy nhiên hoạt động có tầm vóc quốc tế được chú ý như là việc trong tháng 7 1921, HCM cùng những thanh niên yêu nước từ các thuộc địa Pháp, thành lập Union Coloniale (Liên đoàn thuộc địa), với Monnerville, người Martinique được bầu làm Tổng bí thư, HCM đứng trong ban thường vụ với 5 người nữa là Barquisseau, từ Réunion, Bloncourt, từ Dahomey, Jean -Baptiste, từ Guadeloupe, Morinde, từ Antilles và Honorien từ Guyane.

Tháng tư năm sau, Liên đoàn cho xuất bản tờ báo Le Paria (người hạ đẳng), HCM đầu tiên phụ trách phát hành, lên lên làm phó bí thư.

Nhưng trong những năm ráo riết hoạt động ở Pháp HCM từ đây là NAQ (Nguyễn ái Quốc) đã đến một khúc ngoặt, mà người viết cho là quan trọng nhất trong đời làm chánh trị của ông, chính tại đây HCM đã chọn con đường (no return) ông phải đi đến cùng, đến chết, để lại một di sản văn hóa đồ sộ hết sức. Nói một cách khác, đến đây HCM đã nhận lãnh một trọng trách to lớn và nặng nề, như là một thừa sai mang phúc âm đi chinh phục Á châu nói chung hay V.N. nói riêng. Nhiệm vụ này có người nói là đi nhuộm đỏ Á châu, nhưng người viết gọi là đem văn hoá xã hội chủ nghĩa chuyên chính Mác-Lêninit, mưu đồ thay thế văn hóa dân tộc của các nước khác.

(hình Lénine bị treo cổ)

Vốn cuối năm 1920, Đảng xã hội Pháp, thành lập từ Đại hội quốc tế lần thứ hai ở Paris năm 1889 (Đệ nhị Quốc tế), tổ chức đại hội Đảng tại thành phố Tours, từ ngày 25, đến ngày 30, tháng 12. Trong đại hội này Đảng xã hội Pháp đã chia ra hai nhóm: ôn hoà tiến đến dân chủ trong khuôn khổ những định chế hiện hữu của mỗi nước và cực đoan theo mô hình Bolchevith của Lénine, gọi là xã hội chủ nghĩa chuyên chính Mác-Lêninit hay là Đệ tam quốc tế. (Commintern). Chiều ngày 29, đại hội đầu phiếu để xác nhận sự chia đôi ra hai xu hướng ôn hòa và cực đoan. Chính nhóm cực đoan này đã bị loá mắt bởi sự thành công của Cách mạng tháng 10, 1917 của nhóm Bolchevith Nga do Lénine lãnh đạo. Và HCM dưới danh nghĩa là bí thư đại diện phân bộ Đảng xã hội Annamít đã bỏ phiếu theo phe cực đoan và kể đó là cùng đứng ra thành lập Đảng CS Pháp, theo mô hình Mác-Lêninit, HCM ra khỏi đảng xã hội Pháp từ đó. Đây là một chọn lựa mà người viết cho là sai lầm căn bản, vì nó sẽ lôi kéo theo sau nhiều sai lầm chiến lược khác nữa.

Vì sai lầm căn bản này mà một sớm một chiều HCM đã tự đặt mình vào tròng CSQT, kéo luôn cả một dân tộc vào tròng CSQT (Commintern), để cho nó tha hồ đánh đũa nấu nướng xào xáo tôi luyện làm mất đi hầu hết những sắc thái dân tộc của mình, mất đi văn hóa dân tộc V.N.

Vốn từ đây HCM không còn là người xã hội chủ nghĩa nữa, theo đúng nghĩa của nó mà là người CS chủ nghĩa theo đúng nghĩa của nó. Cho nên từ năm 1921 đứng trên cương vị người CS Mác-Lêninit HCM đã long trọng tuyên bố: *"Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ"*. Sau đó ông còn khẳng định nhiều lần nữa: *"muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản."*

HCM sai lầm vì còn có nhiều con đường khác để giải phóng dân tộc ít tổn thất hơn bằng bạo lực và lịch sử đã chứng minh điều đó. Sau Đệ nhị thế chiến (1940-1945) đến giờ đã có gần 100 nước được giải phóng, nhưng chỉ 4 nước, trong đó có V.N. theo con đường Mác-Lêninit của HCM và kết quả cho ta thấy, trừ ra Trung cộng với điều kiện đặc biệt về nhân số của nó, văn hóa Mác-Lêninit đã đưa ba nước còn lại tụt hậu về thế kỷ 19. Đang khi đó thì trên 50 nước- trong đó có 5 nước cựu thuộc địa Pháp là Maroc, Tunisie, Algérie, Sénégal và Côte-d'Ivoire - được giải phóng theo con đường dân chủ đã tiến lên thế kỷ 21, đứng trên V.N. của HCM. Bằng chứng: như có nói trên V.N. về nhân số (83,5 triệu) đứng thứ 13, về lợi tức bình quân đầu người V.N. đứng thứ 140, chỉ trên 30 nước Phi châu đen và mười quần đảo nhỏ vừa trong rừng mới ra, lâu lâu còn ăn thịt người và luôn luôn ăn thịt nhau.

Theo đúng con đường đã quyết định HCM, năm 1923, như là đảng viên đại biểu, Đảng CS Pháp đưa ông trốn qua Nga. Và từ rày Nguyễn ái Quốc xuất hiện trên chánh trường quốc tế với danh nghĩa của một thừa sai của CSQT đi truyền đạo Mác-Lêninit ở cả vùng Á đông, trước tiên là ở Trung hoa. Chắc chắn V.N. quê hương ông vẫn canh cánh bên lòng, nhưng tình quê hương là nhẹ, nghĩa vụ quốc tế mới là trọng. Tuy nhiên phải nhìn nhận HCM là một người rất mềm dẻo còn có óc rất thực tế, cho nên chắc chắn ông phải đánh đu giữa hai áp lực Quốc tế và Quốc gia nhiều khi mâu thuẫn nhau, để rồi cuối cùng ông phải hi sinh quốc gia trên bàn thờ quốc tế như sẽ thấy sau.

Sai lầm thứ hai. Năm 1930 theo chỉ thị Đệ tam quốc tế (CSQT) ông về Hong Kong lập đảng CSVN, như là một phân bộ của CSQT, chịu mạng lệnh của Moscowa, nhiều khi HCM phải về đó để trình bày và lãnh chỉ thị. Đó là lẽ tất nhiên. Cán bộ Thanh Lê viết: "*HCM trở thành người CS Việt nam đầu tiên và cũng là người đầu tiên truyền bá và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể ở V.N.*" Đúng hơn, Đảng CSVN là cơ quan thực thi chiến lược truyền bá văn hóa của HCM, cùng một lúc giành độc quyền yêu nước, mưu đồ tiêu diệt các đảng phái quốc gia, chiếm độc quyền kháng Pháp, đưa đến chiến thắng Điện Biên, nhưng kết quả là chia một dân tộc làm hai, miền Nam và miền Bắc. Đánh đuổi được Thực dân Pháp thật là một vinh quang tuyệt vời, hoàn toàn là công khó của văn hóa dân tộc V.N. là ái quốc tuyệt đối, nhưng Đảng CS đã gian lận muốn giành làm của riêng mình. Vốn thắng Pháp giành độc lập khỏi tay Thực dân là hoàn toàn do tinh thần ái quốc của toàn dân, đâu phải là do hạ tầng cơ sở Đảng CSVN lại càng không phải nhờ thượng tầng kiến trúc văn hóa Mác-Lêninit. Ngược lại chính thượng tầng kiến trúc quốc tế này đã chia rẽ dân tộc làm hai, làm cho độc lập của dân tộc phải nặng nề sứt mẻ, không được trọn vẹn. Hiệp định Geneva (20/07/54) chứng minh sự thất bại đau thương đó. Thất bại vì ở đó chỉ có CSQT là Nga Tàu là kẻ thắng, kẻ thua là Pháp, miền Bắc và miền Nam V.N., còn Mỹ thì phải kẻ là huê, vì đang ở trong một tình huống chẳng đặng đừng. Vậy thì ai là người trách nhiệm? Có phải Đảng CSVN không, thử hỏi? Tối hậu là HCM.

Sai lầm thứ ba. Trong khuôn khổ văn hóa xã hội chủ nghĩa chuyên chính Mác-Lêninit, đảng CSVN do HCM lãnh đạo bị CSQT lừa gạt cho "ăn cứt gà sấp" như bà Dương thu Hương nói. Tức là nghe theo CSQT phát động chiến tranh chống Mỹ, mà cũng chính bà Dương thu Hương đã xác định: "*là cuộc chiến tranh ngu xuẩn nhất trong lịch sử dân tộc. Nó là sự xung đột giữa hai thế lực hiếu chiến, Mỹ một bên, người CSVN một bên, cả hai bên đều phải chịu trách nhiệm trước mười triệu linh hồn đau khổ. Những thế hệ tiếp nối cần phải ghi nhớ cuộc chiến tranh này như một lầm lạc gây nhiều tổn thất nhất trong lịch sử dân tộc Việt từ buổi khai sinh.*" Người viết hoàn toàn đồng ý, nhưng có một điểm cần phải xác nhận lại: Ai trách nhiệm nhiều hơn ai? Mỹ chỉ giúp miền Nam xây dựng dân chủ, chủ trương hoà giải, chỉ đem quân vào tham chiến ở miền Nam từ năm 1965, đang khi đó thì miền Bắc hay đúng hơn là CSVN đã phát động chiến tranh chống Mỹ để xâm chiếm miền Nam từ năm 1960 bằng trận đánh qui mô ở Trần sụp, nghĩa là từ 5 năm trước.

Thử đọc lại bài thơ chúc Xuân 1969 của HCM thì sẽ rõ hơn:

*Năm qua thắng lợi vẻ vang.
Năm nay tiền tuyến chắc rằng thắng to.
Vi độc lập, vì tự do
Đánh cho Mỹ cút đánh cho ngụy nhào!
Tiến lên chiến sĩ đồng bào!
Bắc Nam sum họp, xuân nào vui hơn.*

Rõ ràng là ý đồ dùng võ lực hay chiến tranh để thống nhất đất nước. Mỹ không bao giờ có ý đồ đô hộ một nước nào khác, thì làm gì có vấn đề độc lập tự do với Mỹ ở đây. Chẳng qua là CSQT muốn đem văn hóa Mác-Lêninit chi phối các văn hóa dân tộc khác mà HCM và Đảng CSVN là tay sai vừa đắc lực vừa dễ bảo. Chính đó là một sự ngu xuẩn, cũng là một sai lầm như bà Dương thu Hương nói. Bằng chứng hùng hồn nhất là chẳng phải bao lâu sau Đảng CSVN đã nghe theo giấc mộng Quy mã (Qua Mỹ) và Mã quy (Mỹ qua) của Lê Duẩn là gì? Chẳng phải như thế là nhìn nhận mình đã sai lầm sao?

Sai lầm thứ tư là xé bỏ Hiệp định Paris dùng chiến tranh để cưỡng chiếm miền Nam thay vì dùng con đường hòa bình theo tinh thần của Hiệp định Paris chính do Mỹ chủ xướng. Thiết nghĩ sau Hiệp định Paris không cần dùng võ lực miền Bắc vẫn có thể thắng, vì miền Nam đã có những yếu tố để thua như giới lãnh đạo vừa kém tài vừa thiếu đức, đang khi đó thì những thành phần xã hội đã khởi sự tha hóa, giới trí thức thì tha hồ đã phá hơn là xây dựng, các đạo giáo lại nhẩy vào chánh trường tha hồ múa may quay cuồng, chỉ có quân đội còn tinh thần nhưng lại thiếu lãnh đạo thiếu cả súng đạn.

Sự sai lầm trên đây là do văn hóa Mác-Lêninit gây ra và trở nên trầm trọng hơn nữa, khi đã chiếm đóng xong rồi lại đánh mất cơ hội đúng là ngàn năm một thuở. Thay vì lấy chủ nghĩa quốc gia hay dân tộc để đại đoàn kết kiến thiết thì lại dùng chủ nghĩa xã hội Mác-Lêninit để chia rẽ thêm, chia ra kẻ miền Nam người miền Bắc (theo nghĩa ý thức hệ), kẻ thắng người thua, chia ra 'người anh hùng cứu nước' và 'ngụy', làm tiêu ma bao nhiêu là tài năng sáng tạo, bao nhiêu là nghị lực xây dựng. Sự kiện thuyền nhân, sự kiện tù cải tạo, sự kiện kinh tế mới...đều là những chứng minh lịch sử. Chủ trương "khúc ruột ngàn dặm" ngày nay, phải chăng là tiếng sám hối hay xưng tội "mea culpa" (lỗi tại tôi), đúng hơn là "mea maxima culpa" (lỗi tại tôi mọi đàng), nhưng còn ăn năn hối cải và đền tội nữa ở đâu, thử hỏi? [2]

Tuyên dương và vinh danh HCM, Lê Khả Phiêu có nói một câu chí lý: "*Chủ tịch Hồ chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, chiến sĩ quốc tế kiên cường và vô cùng trong sáng.*" Người viết nhìn nhận HCM là người yêu nước nhiệt tình và nhứt là chiến sĩ quốc tế kiên cường. Nhưng chính vì ở hai cương vị đó mà HCM đã phạm những sai lầm kể trên, vì quốc gia và quốc tế, nếu không phải tự bản chất thì ít ra trong nhiều trường hợp phải mâu thuẫn nhau vì quyền lợi đối chọi nhau. Và trong quá nhiều trường hợp HCM đã chọn quốc tế hi sinh quốc gia rõ ràng, như nghe lời xuối bậy "ăn cứt gà sấp" như bà Dương thu Hương đã khẳng định.

Nói về văn hóa thì người viết dám khẳng định là HCM đã mang văn hóa Mác-Lêninit về đàn áp đánh bại và thay thế văn hóa dân tộc, điều này không ai có thể phủ nhận được. Những lần về V.N. nhứt là lần thứ ba này người viết đã chứng kiến một hiện tượng vừa lạ lùng vừa tưng bừng, như là một thứ trăm hoa đua nở, đâu đâu cũng thấy trình bày từ cửa trường, Ngân hàng nhà nước, Ủy ban nhân dân, đài tưởng niệm liệt sĩ, công dinh thự các "quan lớn", đến cổng vào ấp vào làng, cả những vách bên xe đò, trên con đường đi vào cầu vệ sinh...đến những diễn văn chánh thức, đến những hội thảo kinh tế tài chánh, đâu đâu cũng thấy cũng nghe một khẩu hiệu vĩ đại là **văn hóa dân tộc**.

Như thế là Đảng đang tuân lệnh HCM mở chiến dịch phát huy văn hóa của ông. Nhưng văn hóa của HCM là văn hóa nào? Cứ nghe HCM nói: "*Xúc tiến công tác văn hoá để đào tạo con người mới và can bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc. Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của nền văn hoá đế quốc. Đồng thời phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hoá Việt nam có tính chất dân tộc, khoa học và đại chúng.*" (HCM-Toàn tập T6, nxb Sự thật, 1986)

Trong di chúc của HCM có câu: "*Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và đảng bộ phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, phải **cần kiệm liêm chính, chí công vô tư**. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.*"

Đọc những dòng chữ vàng ngọc trên đây, đem đối chiếu với những gì tôi thấy, tôi nghe, tôi đọc thì thấy nó mĩa mai hài hước làm sao. Đó cũng là một lý do thúc đẩy tôi phải tìm hiểu HCM và viết về HCM. Không lẽ khi gần đất xa trời rồi mà HCM còn pha trò hay ho đến thế? Tôi không tin HCM còn lòng dạ nào mà đùa hay chơi chữ nữa. Tôi tin HCM chân thành khi phải thốt lên những lời trời trăng quí báu như thế. Rất tiếc là ông không còn sống để thấy những quái thai do ông cưu mang, sinh ra và đào tạo hay trồng người như ông hay nói. Ở dưới tuổi vàng, bên cạnh Các Mác Lenin - nói vậy chớ người viết không biết HCM hiện ở đâu - tốt hơn, nếu ông linh thiêng thì nên hiện về V.N., người viết sẽ tháp tùng ông đi một vòng từ Nam ra Bắc, cũng nên ghé miền Trung một lúc, để thấy và nhứt là để nghe người dân, cũng một thời là con cái của ông nói gì?

Họ nói những người của ông đã trồng trên nền đất văn hóa nào mà thành toàn những thằng điếu cán, lưu manh, hồng hách, ăn cướp, buôn lậu, tham nhũng, còn có cả một đoạn văn đọc đâu đó như một bài thơ "*tham lam mà giàu có, nên ham muốn càng nhiều, nắm quyền ban phát, bòn rút của công, bỏ vốn buôn, cho vay lãi, buông tồ bức thuế, thậm chí đoạt người cướp ruộng, phá nhà cửa, đào mồ mả, ức hiếp vợ con thiên hạ. Lười giăng như nhện, tham lam như sói, dữ ác như hổ.*" Tất nhiên cũng còn nhiều người cán

bộ tốt như ông muốn, nhưng khó tìm khó gặp lắm, vì những con người cán bộ đó đã thuộc vào loại "endangered species" (loại thú gần tuyệt giống). Có thể ông buồn lắm, cũng phải vì chính ông đã hủy diệt những cái tốt đẹp của văn hoá dân tộc và thay thế bằng những cái xấu xí của văn hoá Mác-Lêninit hoàn toàn ngoại lai. Ông không nên trách ai khác? Ông cũng không nên xầm hỏi làm chi vì đã trễ lắm rồi (Le mal est fait) không còn cách gì mà cải tạo cho ra con người khác được, trừ phi phải thay thế hoàn toàn văn hoá vô nhân đạo, vô nghĩa lý, vô trí tín Mác-Lêninit bằng văn hóa dân tộc thứ thiệt và đổi mới, không cần phải là đồ cổ mới được, vì văn hóa phải thay đổi... Xin lập lại thứ thiệt, có nghĩa là từ bản chất "nhân nghĩa lễ trí tín" cũng gọi là cái đạo làm người dân Việt như nói trên, chớ không phải khoa trương bề ngoài bằng tổ chức đi chùa, hội hè đình đám, lễ Thánh lễ Mẫu, kỷ niệm đủ thứ ngày thứ tháng, đủ thứ anh hùng liệt sĩ, đủ thứ chiến thắng, luôn luôn vinh danh đấm đá, tuyên dương đấm chém giết người, nhứt là những chuyện cũ. Thật ra thì muốn "đổi mới" cho ra đổi mới thì không phải là chuyện khó, chỉ có mỗi một là "lộng kiếng" cái thứ văn hóa Mác-Lêninit chuyên chính như các nước văn minh từ Đông sang Tây đã làm 'đã hơn 30 năm rồi.' Bằng chẳng thì người viết e rằng dân tộc V.N. sẽ lỡ một chuyến tàu văn minh tiến bộ trong khuôn khổ toàn cầu hóa của thế kỷ thứ 21.

Đề ghi "công hay tội" của HCM "rước voi (văn hóa Mác-Lêninit) về nhà dày mỡ mả ông cha (văn hóa Khổng Lão Phật), Đảng CSVN đã vinh danh HCM bằng một đài tưởng niệm khổng lồ, tượng trưng văn hóa Mác-Lêninit. Mỗi lần nhà tôi, người con gái Hà nội về lại thăm quê hương, luôn luôn bà hỏi tiếc cái về mặt ngàn năm văn vật của Thăng long mà tượng đài thờ HCM đã bôi bác làm xấu đi một cách kinh khủng. Đúng vậy, nhiều lần đi qua trên con đường đi viếng Viện Bảo tàng lịch sử dân tộc, người viết phải nói là kiến trúc tượng đài vừa xấu xí vừa thô tục đi đến chỗ dĩ tẩu, như là chửi vào mặt văn hóa dân tộc V.N., đó là phủ định (negation) trơ trẽn và điển hình của văn hóa dân tộc V.N., vì gần đó hiện có Viện Bảo tàng lịch sử văn hóa dân tộc V.N., có chùa Trấn quốc, chùa Một cột, tất cả đều hàm xúc những nét mỹ thuật vừa tinh vi vừa sắc xảo vừa hiền hoà vừa duyên dáng của văn hóa dân tộc V.N.. Ước gì Đảng CSVN, nếu muốn tiếp tục phụng thờ HCM thì nên đập bỏ những nét xấu xí vừa hiểu chiến và thay thế bằng những nét tốt đẹp hiểu hòa hơn, như thế cũng là hiểu thảo với tổ tiên là những người có công xây dựng một nền văn hóa dân tộc. Đó là lời nguyện ước của người con gái Hà nội. Là người con Nam kỳ Lục tỉnh, khi nghe nhà tôi buồn buồn ao ước như trên, tôi lại nghĩ đến ông thầy của HCM là Lénine và nhứt là người anh cả đồng chí Staline. Staline cũng như HCM là những nhà ái quốc rất năng nổ và nhiệt thành, nhưng tại sao lịch sử nhân loại, cả lịch sử của dân tộc Nga không còn vinh danh Staline là nhà ái quốc vĩ đại hay anh hùng dân tộc nữa mà lại ghi danh ông là một Tên Đồ tể ở điện Kremlin, Moscowa? Năm bảy chục năm nữa, dân tộc V.N. sẽ còn ghi tên HCM người cha già dân tộc hay thay thế bằng một danh xưng khác cho xứng đáng hơn, buộc lòng tôi phải tự hỏi?

Trong ba lần về V.N. tôi có ghi nhận chân dung Chủ tịch HCM trên tủ thờ gia đình, mỗi lần về là thấy vắng đi một cách rất nhanh chóng. Có hỏi, thì có người cựu đảng viên dám mĩa may: *Em đã "lộng kiếng" rồi!*

Ấu đó cũng là một điềm gỡ!

Trở về Mỹ, sau khi nghe tôi trình bày tình hình phát triển kinh tế rất ngoạn mục của V.N., nhưng không lành mạnh vì mang nhiều chứng bệnh ngặt nghèo như tham nhũng, chia rẽ giàu nghèo, chia rẽ Nam Bắc (theo nghĩa ý thức hệ), thất nghiệp kinh niên... Còn chế độ chuyên chính CS thì rất đồ sộ, nhưng có thể là một tượng đá khổng lồ có hai chơn bằng đất (colosse aux pieds d'argile), vì bộ xương cả ngũ tạng can tỳ tim phế thận đều bị ung thư đục khoét từ lâu, đó là cái bệnh mục nát. Có người bạn tỏ vẻ băng khoăn: *Còn phương cứu chữa không?* Bạn khác trả lời thay tôi: *Vẫn còn, như có ủy viên đề nghị, phải giải phẫu, cắt bỏ đi cái ung thư 'định hướng xã hội chủ nghĩa',* đó là phần kinh tế. Phần chánh trị, cũng có ủy viên đề nghị: *Đảng mục nát, nhà nước bất lực thì giải thể cái con mẹ nó cho rồi, còn chờ đợi gì nữa! Cái cách cải tạo chả đi đến đâu, vì con rắn hổ mang lột xác năm lần bảy lượt rồi cũng hoàn về con rắn hổ mang, không bao giờ trở thành con rắn*

nước được, tôi đã nói với anh rồi! Chỉ còn giải pháp Cách mạng thôi. Tất cả bạn bè lại hùa nhau hỏi tôi: Có cách mạng không?

Ấu cũng là một câu hỏi quá ngặt nghèo, có nhiều cạm bẫy, có lắm thách thức! Với tất cả lòng thành, tôi cố gắng trả lời như sau, tất nhiên phải dựa trên những sự đã thấy những điều đã nghe, với sự hiểu biết hạn hẹp của mình.

(Hình đầu Staline lăn lóc trên Công trường Đỏ) -

Vốn Cách mạng là một biến cố *bất thường*, đòi hỏi nhiều yếu tố *thường tình* với những điều kiện *khác thường*. Cách mạng có thể xảy ra bằng những yếu tố chánh trị xã hội chia làm hai loại, một loại exogenous (ngoại thuộc) như một lực lượng từ ngoài nhảy vào lật đổ một chế độ thay bằng một chế độ khác hoặc một thể chiến làm xáo trộn trật tự thế giới đương thời, bắt buộc trong nước phải thay đổi chế độ cho phù hợp với trật tự thế giới mới. Như Nhật lật đổ chế độ Thuộc địa của Pháp ở V.N. (1945) hay là như Hoàng đế Napoléon III Pháp năm 1861 muốn lật đổ chế độ cộng hòa Mẽ tây cơ để lập chế độ quân chủ. Hay như gần đây Mỹ đem quân lật đổ chế độ độc tài, mưu đồ thiết lập chế độ dân chủ ở Irak.

Còn có những yếu tố gọi là nội thuộc (indigenous), luôn luôn có mầm móng trong tất cả mọi chế độ mà biện chứng pháp gọi là phản đề (antithèse) thường lớn mạnh trong thời kỳ quá độ của chế độ, sự lớn mạnh của nó tùy theo sự hành sử của chế độ. Trong những yếu tố đó đáng kể nhất là mục nát của chế độ, như là lạm quyền, tham nhũng, chia bè chia phái, bất công, kỳ thị..., tóm lại là tha hóa của chế độ. Thứ đến là quyền lực bất tài do ngu dốt, cai trị mà không làm sao cho người dân có cơm ăn việc làm, tức sanh ra thất nghiệp, sanh ra trộm cướp, ăn mày. Sau nữa là sự sa đọa tinh thần và phong hóa, như thời kỳ quá độ của đế quốc La mã, con người từ mọi thành phần xã hội chỉ biết rượu chè đĩ điếm bài bạc, giáo dục đạo giáo hoàn toàn sa đọa. Hệ quả chung là sự bất mãn của đại đa số người dân hay quần chúng. Đó là những yếu tố tiêu cực, tự nó không làm cho một chế độ sụp đổ được, cần phải có những yếu tố tích cực, đó là con người, một người hay một nhóm người có ý thức tự tập chung quanh một lý tưởng Cách mạng, tức là phải có lãnh đạo, lãnh đạo để biết kết hợp, để biết diu dắt những lực lượng đề kháng (antithèse), thường thường đưa đến chỗ bạo động, khi chánh quyền dùng bạo lực để trấn áp, đổ máu sanh ra đổ máu.

Đọc lại lịch sử các cuộc cách mạng trên thế giới, nhất là Cách mạng 1789 của Pháp, và gần hơn ở Thổ Nhĩ Kỳ, Cách mạng tháng 10 ở Nga, gần hơn nữa là ở Ai cập và Iran thì thấy đều có hàm xúc những yếu tố tiêu cực và tích cực nói trên. Sau khi ghi nhận các yếu tố tiêu cực thường khi người ta hay hỏi có chín muồi chưa và ai là người đứng ra lãnh đạo. Như vậy là phải có hai điều kiện cần thiết là chín muồi và sự xuất hiện của lãnh đạo mới trông có cách mạng, làm sụp đổ chế độ cai trị. Tất nhiên là có phản ứng và phản ứng từ bao giờ? Hành động tất gây phản động, ngoạo mục hay không là do lực lượng của hai đối thủ.

Sau khi trình bày dài dòng có phần hàn lâm như trên, thì có bạn hỏi tôi, có chín muồi chưa và có lãnh đạo chưa? Thật ra theo nhận xét của tôi thì các yếu tố tiêu cực hiện đã sẵn có đầy đủ, chín muồi thì chưa chín muồi, lãnh đạo thì hoàn toàn chưa có hay chưa xuất hiện. Trái lại, lực lượng bảo thủ còn rất mạnh, thành trì bảo vệ còn rất vững, đó là vấn đề tương đối. Vì thật ra chế độ hiện hữu không vững mạnh vì được lòng dân, chỉ mạnh là nhờ Công an Cảnh sát và nhất là vì đối phương là những yếu tố cách mạng còn quá yếu quá lẻ loi, như bà Dương thu Hương có nói. Cũng không nên bỏ qua tinh thần Hàm ơn của quần chúng như bà nói, vì chính nó làm cho ý thức đề kháng tê dại đi.

Đang khi đó thì các lực lượng ngoại thuộc hiện giờ chỉ muốn giữ tình hình nguyên trạng (statu quo), một đảng vì quyền lợi chánh trị là an ninh vùng Thái bình dương của Mỹ, đảng khác là quyền lợi kinh tế của Nhật của Tàu và các nước lân cận. Còn các nước khác như Anh Pháp Ấn Úc Nga thì thái độ gần như vô tư, với những áp lực nho nhỏ, có thể gây ra một số cải cách nhỏ nhỏ, như là một cuộc mậu dịch tương tiêu không hơn không kém. Cho nên Cách mạng đang còn là một viễn ảnh!

Nghe tôi nói đến đây thì có một ông bạn gia có vẻ kinh nghiệm dày mình, đang bập bẹ ổng vổ, vôi lấy ra gõ gõ trên ghế cộc cộc, như là muốn cho mọi người phải im lặng, để ông ta tuyên bố một điều gì quan trọng ghê gớm lắm. Nhưng ông lại lè nhè nói:

- Ông anh có đoán trước CS Nga sụp đổ một cái rụp không? Chắc là không. Trong thời buổi điện tử toàn cầu hoá thế kỷ 21 này, cái gì cũng có thể xảy ra được hết, cả bên Đông bên Tây. Có đúng không?

Đúng!... Đúng!... Đúng!...

Viết xong ngày 30 tháng 5, 2006.

Ghi chú

[1] Người viết quả quyết gọi văn hoá này là văn hóa Mác-Lêninít, do HCM phát động từ hơn 70 năm nay và thành quả hiện giờ đang "rực rỡ"phát huy ở V.N.

[2] Trong phép bí tích xưng tội của CG có 3 phần: xưng tội, ăn năn và đền tội mới được kể là hoàn bị, xưng tội không chưa đủ. Nghị quyết 36 chỉ là xưng tội thôi thì làm gì xóa bỏ hận thù được.